

Phần một
LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI (Tiếp theo)

Chương I
CÁC NƯỚC CHÂU Á, CHÂU PHI VÀ KHU VỰC MĨ LA – TINH
(TỪ ĐẦU THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX)

TUẦN 1
TIẾT 1

BÀI 1: NHẬT BẢN

I. Mục tiêu bài học:

1. Kiến thức:

- Sự xâm lược của chủ nghĩa thực dân phương Tây đối với các nước châu Á. Giải thích nguyên nhân.
- Nhật Bản thế kỉ XIX: Nguyên nhân, nội dung nổi bật của Cải cách Minh Trị, ý nghĩa lịch sử.

2. Kỹ năng:

- Nắm vững và biết giải thích khái niệm “cải cách”, biết sử dụng lược đồ để trình bày các sự kiện có liên quan đến bài học.

3. Thái độ:

- Nhận thức rõ vai trò, vị trí, ý nghĩa của những chính sách cải cách đối với sự phát triển của xã hội, giải thích được vì sao chủ nghĩa đế quốc thường gắn liền với chiến tranh.

II. Chuẩn bị

- Giáo viên: Bài soạn, sgk, lược đồ các nước châu Á. Lược đồ đế quốc Nhật Bản cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.
- Học sinh: SGK, vở ghi.

III. Tiến trình bài dạy

1. Kiểm tra bài cũ : Không

2. Bài mới: GV sử dụng lược đồ các nước châu Á, giới thiệu về Nhật Bản: là quần đảo ở Đông Bắc á, có 4 đảo chính (Hôn-su, Hôc-cai-đô, Kiu-siu và Sicô-cu); nằm gần 2 cường quốc là LB Nga và Trung Quốc. Do vị trí thuận lợi (không quá xa lục địa, nằm ở nơi tiếp giáp giữa 2 lục địa rộng lớn và Thái Bình Dương bao la, rất giàu tài nguyên hải sản) Nhật Bản đã từng bị nhiều thế lực tư bản thực dân nhòm ngó và cũng có nhiều cơ hội tận dụng phát triển.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
* Hoạt động 1: Tìm hiểu những nét	I. Nhật Bản từ đầu thế kỉ XIX

chính về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội Nhật Bản trước cuộc cải cách Minh Trị và hiểu được đây cũng là nguyên nhân dẫn tới cuộc Duy tân Minh trị năm 1868.

- GV hỏi? Em hãy nêu những nét chính về tình hình kinh tế chính trị, xã hội Nhật Bản trước cuộc cải cách Minh Trị?

- HS : dựa vào SGK trả lời:

- GV nhận xét, kết luận: Giữa thế kỉ XIX chế độ pk Nhật Bản (Chế độ Mạc Phủ Tô-ku-ga-oa) lâm vào khủng hoảng, suy thoái trong các lĩnh vực.

- GV giải thích chế độ Mạc Phủ: ở Nhật Bản vua được tôn là Thiên Hoàng, có vị trí tối cao song quyền hành thực tế nằm trong tay Sô-gun đóng ở phủ chúa- Mạc phủ. Năm 1603 dòng họ Tô-ku-ga-oa nắm chức vụ tướng quân vì thế thời kì này gọi là chế độ Mạc Phủ Tô-ku-ga-oa.

- GV hỏi: Cuộc đấu tranh giai cấp gay gắt và sự khủng hoảng nghiêm trọng của chế độ phong kiến đã đẩy nước Nhật đứng trước nguy cơ gì?

- HS trả lời.

- GV nhận xét, kết luận.

+ Các nước TB phương Tây trước tiên là Mĩ, dùng áp lực quân sự bắt Nhật mở cửa, bởi lẽ không chỉ coi Nhật là một thị trường tiêu thụ mà còn nhằm thực hiện âm mưu dùng Nhật làm bàn đạp tấn công Triều Tiên và Trung Quốc.

+ Việc Mĩ và các nước TB phương Tây đua nhau ép Nhật kí những hiệp ước bất bình đẳng với những điều kiện nặng nề đã làm sâu sắc thêm tình trạng khủng hoảng xã hội, thúc đẩy nhanh sự sụp đổ của chế độ Mạc Phủ.

- HS liên hệ đến tình hình Việt Nam lúc bấy giờ.

***Hoạt động 2:** Trình bày được những

đến trước năm 1868.

- *Kinh tế:* Nông nghiệp lạc hậu, tuy nhiên những mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa đã hình thành và phát triển nhanh chóng.

- *Chính trị:* Đến giữa thế kỉ XIX, Nhật Bản vẫn là quốc gia phong kiến. Thiên hoàng có vị trí tối cao nhưng quyền hành thực tế thuộc về Tướng quân - Sôgun.

- *Xã hội:* Giai cấp tư sản ngày càng trưởng thành và có thể lực về kinh tế, song không có quyền lực về chính trị. Mâu thuẫn xã hội gay gắt.

- Các nước đế quốc, trước tiên là Mĩ đe dọa xâm lược Nhật Bản. Nhật đứng trước sự lựa chọn hoặc tiếp tục duy trì chế độ phong kiến hoặc tiến hành cải cách duy tân, đưa đất nước phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa.

2. Cuộc Duy tân Minh Trị.

nội dung chính của cuộc Duy tân Minh Trị trên các mặt kinh tế, chính trị, văn hoá giáo dục, quân sự. Hiểu được ý nghĩa, vai trò của những cải cách đó.

- GV giảng giải: Việc Mạc Phủ kí với nước ngoài các Hiệp ước bất bình đẳng càng làm cho các tầng lớp XH phản ứng mạnh mẽ, phong trào chống Sogun nổ ra sôi nổi vào những năm 60 (XIX) làm sụp đổ chế độ Mạc Phủ.

- GV giới thiệu về Thiên hoàng Minh Trị: Mút-su-hi-tô lên ngôi khi 15 tuổi. Ông là người rất thông minh, dũng cảm, quyết đoán, biết chăm lo việc nước, biết theo thời thế và biết dùng người.

- HS đọc sgk ghi nhớ những nội dung chính và ý nghĩa của cuộc Duy tân Minh Trị.

- GV hỏi: Em có nhận xét gì về cuộc cải cách Minh Trị?

- HS trả lời, bổ sung cho nhau.

- GV nhận xét, kết luận: Đây là cuộc cách mạng tư sản không triệt để bởi còn những hạn chế (chính sách tự do mua bán đất đai chỉ đem lại quyền lợi cho những người giàu có, còn những nông dân nghèo không có đất đai; chính quyền mới không thuộc về tay giai cấp tư sản.

*** Hoạt động 3:** Biết được những biểu hiện về sự hình thành CNĐQ ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX

- GV hỏi: Em hãy nhắc lại đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc?

- Cuối năm 1867 - đầu năm 1868, chế độ Mạc Phủ bị sụp đổ. Thiên hoàng Minh Trị sau khi lên ngôi đã tiến hành một loạt cải cách tiến bộ:

+ *Chính trị:* xác lập quyền thống trị của quý tộc, tư sản; ban hành Hiến pháp năm 1889, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến.

+ *Kinh tế:* thống nhất thị trường, tiền tệ, phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa ở nông thôn, xây dựng cơ sở hạ tầng, đường sá, cầu cống. . .

+ *Quân sự:* tổ chức và huấn luyện quân đội theo kiểu phương Tây, thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự, phát triển công nghiệp quốc phòng.

+ *Giáo dục:* thi hành chính sách giáo dục bắt buộc, chú trọng nội dung khoa học - kỹ thuật, cử học sinh ưu tú du học ở phương Tây. -- ý nghĩa, vai trò của cải cách:

+ Tạo nên những biến đổi xã hội sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực, có ý nghĩa như một cuộc cách mạng tư sản.

+ Tạo điều kiện cho sự phát triển chủ nghĩa tư bản, đưa Nhật trở thành nước tư bản hùng mạnh ở châu á.

3. Nhật Bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa.

- Sự phát triển nhanh chóng của kinh tế dẫn tới sự ra đời các công ty độc quyền như Mít-xui, Mit-su-bi-si

<p>- HS trả lời, bổ sung. - GV nhận xét và kết luận: + Hình thành các tổ chức độc quyền. + Có sự kết hợp giữa tư bản ngân hàng và tư bản công nghiệp tạo nên tầng lớp tư bản tài chính. + xuất khẩu tư bản được đẩy mạnh. + Đẩy mạnh xâm lược và tranh giành thuộc địa. + Mâu thuẫn vốn có của CNTB càng trở nên sâu sắc. - HS liên hệ với tình hình Nhật Bản cuối thế kỉ XIX. - HS dựa vào sgk trả lời. - GV minh họa hình ảnh của Mít-xui: Anh có thể đi đến Nhật trên chiếc tàu thủy của hãng Mít-xui, tàu chạy bằng than đá của Mít-xui cập bến cảng của Mít-xui, sau đó đi tàu điện của Mít-xui đóng, đọc sách do Mít-xui xuất bản dưới ánh sáng bóng điện do Mít-xui chế tạo... => Trong những năm cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, kinh tế Nhật phát triển vượt bậc, với tốc độ như Lê-nin nhận xét: Sau năm 1874 Đức phát triển nhanh hơn Anh và Pháp ba, bốn lần; Nhật Bản phát triển nhanh hơn Nga 10 lần - GV hướng dẫn hs quan sát hình 2, lễ khánh thành một đoàn tàu ở Nhật Bản và hỏi : + Vì sao ngành đóng tàu lại phát triển mạnh ở Nhật Bản? + Ngành đóng tàu phát triển có tác dụng gì đối với kinh tế và quân sự? - HS suy nghĩ trả lời, bổ sung cho nhau. - GV nhận xét kết luận: + do sớm phát triển gthông và hệ thống thông tin liên lạc, sản phẩm công - nông nghiệp tăng, nên thương nghiệp khá phát đạt xây dựng được một đội tàu buôn bán hiện đại. Đầu thế kỉ XX do công nghiệp</p>	<p>có khả năng chi phối lũng đoạn cả kinh tế, chính trị Nhật Bản. - Sự phát triển kinh tế tạo sức mạnh về quân sự, chính trị. Nhật thi hành chính sách xâm lược hiếu chiến: chiến tranh Đài Loan, chiến tranh Trung - Nhật, chiến tranh đế quốc Nga - Nhật; thông qua đó, Nhật chiếm Liêu Đông, Lữ Thuận, Sơn Đông, bán đảo Triều Tiên. . . - Nhật tiến lên chủ nghĩa tư bản song quyền sở hữu ruộng đất phong kiến vẫn được duy trì. Tầng lớp quý tộc vẫn có ưu thế chính trị lớn và chủ trương xây dựng đất nước bằng sức mạnh quân sự. Nhật Bản là đế quốc phong kiến quân phiệt. - Quần chúng nhân dân, tiêu biểu là công nhân bị bần cùng hoá. Phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân lên cao, dẫn tới sự thành lập của Đảng Xã hội dân chủ Nhật Bản năm 1901.</p>
--	---

<p>nặng triển đặc biệt ngành luyện kim nên Nhật có thể đóng được tàu chiến hiện đại</p> <p>+ Tác dụng: vừa phục vụ sự thông thương một cách đặc lực cho quân đội trong các cuộc CT đế quốc mà Nhật gây ra hay tham gia.</p> <p>- GV hướng dẫn hs quan sát Lược đồ đế quốc Nhật Bản cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX giúp hs xác định những vùng đất Nhật Bản xâm chiếm và bành trướng cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX.</p> <p>- GV nhấn mạnh: Thắng lợi trong các cuộc CT này đã tạo điều kiện cho NB mở rộng đất đai và tích lũy nhanh về tài chính, đẩy nhanh tốc độ pt kinh tế, vươn lên mạnh mẽ trở thành một cường quốc có vị thế ngang tầm với các cường quốc khác trên thế giới.</p> <p>- GV nhấn mạnh sự ra đời của Đảng XHDC Nhật Bản với vai trò của Ca-tai-a-ma-xen- lãnh tụ nổi tiếng của phong trào công nhân NB và là bạn của NAQ.</p>	
---	--

3. Củng cố, luyện tập.

- Những điểm nổi bật của tình hình Nhật Bản từ đầu thế kỉ XIX đến trước khi diễn ra cuộc Duy tân Minh Trị (1868).
- Tại sao nói cuộc Duy tân Minh Trị có ý nghĩa như một cuộc cách mạng tư sản? Tình hình NB khi chuyển sang giai đoạn ĐQCN.

4. Hướng dẫn học bài.

- Học bài theo nội dung câu hỏi SGK và đọc trước bài 2: Ấn Độ.

5. Bài học kinh nghiệm:

.....

.....

.....

TUẦN 2

TIẾT 2

BÀI 2: ẤN ĐỘ

I. Mục tiêu bài học.

1. Kiến thức.

- Sự xâm lược của chủ nghĩa thực dân phương Tây đối với các nước châu

Á. Giải thích nguyên nhân.

- Các phong trào đấu tranh chống thực dân Anh ở Ấn Độ, sự chuyển biến kinh tế, xã hội và sự ra đời, hoạt động của Đảng Quốc đại.

2. Kỹ năng.

- Trình bày, nhận xét, đánh giá.

3. Thái độ.

- Lên án sự thống trị dã man, tàn bạo của thực dân Anh đối với nhân dân Ấn Độ; đồng tình và khâm phục cuộc đấu tranh của nhân dân Ấn Độ chống chủ nghĩa đế quốc.

II. Chuẩn bị.

- GV: Bài soạn, SGK. Tranh ảnh.

- HS : vở ghi, SGK.

III. Tiến trình bài dạy.

1. Kiểm tra bài cũ.

Câu hỏi: Trình bày nội dung nổi bật của cuộc Duy tân Minh Trị?

2. Bài mới:

Năm 1498 nhà hàng hải Vasco da Game đã vượt mũi Hảo Vọng tìm được con đường biển tới tiểu lục Ấn Độ. Từ đó các nước phương Tây đã xâm nhập vào Ấn Độ. Các nước phương Tây đã xâm lược Ấn Độ như thế nào? Thực dân Anh đã độc chiếm và thực hiện chính sách thống trị trên đất Ấn Độ ra sao? Cuộc đấu tranh chống lại Anh ntn? Bài hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
<p>*Hoạt động 1: nắm được những nét chính về kinh tế, chính trị, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX; Nguyên nhân của tình hình đó.</p> <p>- GV giảng: Từ thế kỉ XVI, các nước phương Tây từng bước xâm nhập vào thị trường Ấn Độ. Việc tranh giành thuộc địa đã dẫn tới cuộc chiến tranh Anh- Pháp trong những năm 1746-1763 ngay trên đất Ấn Độ.</p> <p>- GV hỏi: Hãy nêu những nét chính về kinh tế, chính trị, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XX.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- GV nhận xét, kết luận:</p> <p>- GV hỏi: Chính sách thống trị của thực dân Anh ở Ấn Độ đã dẫn đến hậu quả như thế nào?</p>	<p>1. Tình hình kinh tế, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX.</p> <p>- Đến giữa thế kỉ XIX, thực dân Anh đã hoàn thành việc xâm lược và đặt ách thống trị ở Ấn Độ.</p> <p>+ Kinh tế: Ấn Độ trở thành thuộc địa quan trọng nhất của thực dân Anh, phải cung cấp ngày càng nhiều lương thực, nguyên liệu cho chính quốc.</p> <p>+ Chính trị, xã hội: Chính phủ Anh cai trị trực tiếp Ấn Độ, thực hiện nhiều chính sách để củng cố ách thống trị của mình như: chia để trị, khoét sâu sự cách biệt về chủng tộc, tôn giáo và đẳng cấp</p>

<p>- HS trả lời, bổ sung cho nhau.</p> <p>- GV nhận xét, hướng dẫn hs đọc phần chữ in nhỏ trang 9- mục 1 và kết luận: Hậu quả tất yếu là tình trạng bần cùng và chết đói của quần chúng nhân dân ấn Độ. Thủ công nghiệp bị suy sụp, nền văn minh lâu đời bị phá huỷ. Mâu thuẫn giữa các tầng lớp nhân dân ấn Độ với thực dân Anh ngày càng sâu sắc, là nguyên nhân dẫn đến những cuộc khởi nghĩa chống thực dân Anh thời kì này.</p> <p>* Hoạt động 2: Biết được nét cơ bản về sự ra đời của Đảng Quốc Đại và sự lãnh đạo của Đảng Quốc Đại trong phong trào giải phóng dân tộc ở ấn Độ cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX. Hiểu và đánh giá được vai trò của Đảng Quốc Đại với phong trào gpdт ấn Độ những năm 1885- 1908.</p> <p>- GV giảng: Sau khởi nghĩa Xipay, thực dân Anh tăng cường thống trị bóc lột ấn độ. Giai cấp tư sản ấn độ ra đời và phát triển khá nhanh. Đây là giai cấp tư sản dân tộc ở châu á có mặt sớm nhất trên vũ đài chính trị. Thực dân Anh lo sợ trước sự phát triển của phong trào quần chúng rộng lớn nên tìm cách lôi kéo giai cấp tư sản ấn độ, cho phép giai cấp này được thành lập một chính đảng.</p> <p>- GV yêu cầu hs theo dõi sgk tìm hiểu chủ trương hoạt động của đảng Quốc Đại.</p> <p>- GV hỏi chủ trương hoạt động của đảng Quốc Đại đem lại kết quả</p>	<p>trong xã hội.</p> <p>2. Cuộc Khởi nghĩa Xi – pay (Không dạy)</p> <p>3. Đảng Quốc Đại và phong trào dân tộc (1885 - 1908).</p> <p>- Từ giữa thế kỉ XIX, phong trào đấu tranh của nông dân, công nhân đã thức tỉnh ý thức dân tộc của giai cấp tư sản và tầng lớp trí thức ấn Độ. Họ vươn lên đòi tự do phát triển kinh tế và được tham gia chính quyền, nhưng bị thực dân Anh kìm hãm.</p> <p>- Cuối 1885, Đảng Quốc đại - chính đảng đầu tiên của giai cấp tư sản ấn Độ được thành lập, đánh dấu một giai đoạn mới trong phong trào giải phóng dân tộc, giai cấp tư sản ấn Độ bước lên vũ đài chính trị.</p> <p>- Trong quá trình hoạt động, Đảng Quốc đại bị phân hoá thành hai phái: phái "ôn hoà" chủ trương thoả hiệp, chỉ yêu cầu Chính phủ Anh tiến hành cải cách, phái "cấp tiến" do Tilắc cầm đầu kiên quyết chống Anh.</p>
--	--

<p>gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời - GV bổ sung, kết luận: Người trực tiếp vạch kế hoạch thành lập và là tổng bí thư đầu tiên của Đảng là Đapphorin (quan chức cao cấp Anh, là phó vương ấn độ vì vậy khi mới thành lập Đảng không nêu vấn đề độc lập cho ấn độ dưới bất kì hình thức nào. . . - GV hướng dẫn hs quan sát hình 4. <i>B. Tilắc</i> và đọc phần chữ in nhỏ T10 và nêu nhận xét về vai trò của ông đối với phong trào giải phóng dân tộc ở ấn Độ. - HS trả lời. - GV nhận xét và kết luận: Thái độ cương quyết và những hoạt động cách mạng tích cực của Tilắc đã đáp ứng được nguyện vọng đấu tranh của quần chúng, vì vậy phong trào cách mạng dâng lên mạnh mẽ, điều này nằm ngoài ý muốn của thực dân Anh. - GV hướng dẫn hs quan sát hình 5. <i>Lược đồ phong trào cách mạng ở ấn Độ cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX</i> - sgk, xác định trên lược đồ vị trí diễn ra phong trào cách mạng. - Công nhân Bombay với khẩu hiệu: “ Hãy trả lời mỗi năm tù của Tilắc bằng 1 ngày tổng bãi công” đã tiến hành tổng bãi công với sự tham gia của khoảng 10 vạn người, mặc dù bị khủng bố dữ dội, song cuộc tổng bãi công vẫn kéo dài 6 ngày như dự tính ban đầu. Cuộc tổng bãi công của công nhân Bombay là cuộc đấu tranh chính trị lớn đầu tiên của giai cấp vô sản ấn độ. Công nhân đã xuống đường biểu tình để bênh vực những người yêu nước- là đỉnh cao nhất của 	<ul style="list-style-type: none"> - Tháng 7/1905, chính quyền Anh thi hành chính sách chia đôi xứ Bengan: miền Đông của người theo đạo Hồi, miền Tây của người theo đạo Hindu, khiến nhân dân ấn Độ càng căm phẫn. Nhiều cuộc biểu tình rầm rộ đã nổ ra. - Tháng 6/1908, thực dân Anh bắt giam Tilắc và kết án ông 6 năm tù. Vụ án Tilắc đã thổi bùng lên đợt đấu tranh mới. - Tháng 7-1908 công nhân Bombay tiến hành tổng bãi công, lập các đơn vị chiến đấu, xây dựng chiến lũy để chống quân Anh. - Cao trào 1905-1908 do một bộ phận giai cấp tư sản lãnh đạo, mang đậm ý thức dân tộc. Giai cấp công nhân ấn Độ đã tham gia tích cực vào phong trào dân tộc, thể hiện sự thức tỉnh của nhân dân ấn Độ trong trào lưu dân tộc dân chủ của nhiều nước châu á đầu thế kỉ XX.
---	--

<p>phong trào giải phóng dân tộc ở Ấn Độ trong những năm đầu thế kỉ XX.</p>	
---	--

3. Củng cố, luyện tập.

- Thực dân Anh xâm lược và tiến hành chính sách thống trị tàn ác gây nhiều hậu quả cho nhân dân Ấn Độ. Nhân dân Ấn Độ liên tiếp đứng dậy đấu tranh, tiêu biểu là phong trào dân tộc 1905-1908...

4. Hướng dẫn học sinh học bài.

- Dựa vào các nội dung đã học để trả lời câu hỏi, chuẩn bị bài Trung Quốc

5. Bài học kinh nghiệm:

.....
.....
.....

TUẦN 4
TIẾT 3

BÀI 3: TRUNG QUỐC

I. Mục tiêu bài học.

1. Kiến thức.

- Các sự kiện lịch sử quan trọng của Trung Quốc thời cận đại: Chiến tranh thuốc phiện, phong trào Thái bình Thiên quốc, cải cách Mậu Tuất (1898), Cách mạng Tân Hợi (1911).

2. Kỹ năng.

- Nhận xét, đánh giá trách nhiệm của triều đình Mãn Thanh trong việc để Trung Quốc rơi vào tay các nước đế quốc.

3. Thái độ.

- Cảm thông, khâm phục đối với nhân dân Trung Quốc trong cuộc đấu tranh chống đế quốc, phong kiến, đặc biệt là trong cuộc cách mạng Tân Hợi.

II. Chuẩn bị.

- GV: Bài soạn, sgk, tranh ảnh minh họa.

- HS : SGK, vở.

III. Tiến trình bài dạy.

1. Kiểm tra bài cũ.

Câu hỏi: Nêu tính chất của cao trào đấu tranh 1905-1908 của nhân dân Ấn Độ?

2. Bài mới.

Vào những năm cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, châu Á có những biến đổi lớn, riêng Nhật Bản đã chuyển sang chủ nghĩa tư bản sau cải cách Minh Trị. Còn lại hầu hết các nước Châu Á khác đều bị biến thành thuộc địa hoặc phụ thuộc Trung Quốc - một nước lớn của Châu Á song cũng không thoát khỏi thân phận một thuộc địa./ để hiểu được Trung Quốc đã bị các đế quốc xâm lược như thế nào và cuộc đấu tranh của nhân dân Trung Quốc chống phong kiến, đế quốc ra sao, chúng ta cùng tìm hiểu bài: Trung Quốc.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
<p>* Hoạt động 1: Tìm hiểu về quá trình phân chia xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.</p> <p>- HS đọc SGK tìm hiểu quá trình Trung Quốc bị các nước đế quốc xâm lược.</p> <p>* Hoạt động 2: Tìm hiểu phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.</p>	<p>1. Trung Quốc bị các nước đế quốc xâm lược.</p> <p>2. Phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX</p> <p>- Trước sự xâm lược của các nước đế quốc và thái độ thoả hiệp của triều</p>

<p>- GV hỏi: Em hãy trình bày những nét chính về phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX?</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung và nhấn mạnh: Tuy thất bại, khởi nghĩa nông dân Thái bình Thiên quốc đã tấn công mạnh mẽ vào chế độ phong kiến chuyên chế, khơi dậy tinh thần đấu tranh giành độc lập dân tộc và dân chủ của nhân dân Trung Quốc, đồng thời góp sức vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân châu á chống sự xâm lược của các nước tư bản phương Tây. Sau chiến tranh Trung-Nhật (1894- 1895), phong trào đấu tranh chống ĐQ và pkiến dâng cao. Một số nhân vật trong giai cấp thống trị ở Trung Quốc chủ trương cải cách chính trị, thay chế độ quân chủ chuyên chế bằng chế độ quân chủ lập hiến theo con đường Minh Trị Duy tân ở Nhật Bản...</p> <p>- GV hỏi: Em nhận xét và đánh giá như thế nào về phong trào Duy tân</p> <p>- HS trả lời, bổ sung cho nhau.</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung, kết luận:</p> <p>+ Về khách quan, thực lực và thế lực của giai cấp tư sản còn yếu, trong khi đó thế lực phong kiến bảo thủ rất mạnh. Phong trào lại diễn ra khi đất nước đã bị CNDQ xâm xé.</p> <p>+ Về chủ quan: vua Quang Tự và những người khởi xướng phong trào đã không dựa vào quần chúng, thiếu triệt để và kiên kiên quyết trong quá trình thực hiện mục tiêu Duy Tân.</p> <p>- GV hỏi: Phong trào Duy Tân có ý nghĩa như thế nào đối với XH Trung</p>	<p>đình Mãn Thanh, nhân dân Trung Quốc đã đứng dậy đấu tranh, tiêu biểu là phong trào nông dân Thái bình Thiên quốc do Hồng Tú Toàn lãnh đạo (1851 - 1864).</p> <p>- Năm 1898, cuộc vận động Duy tân do hai nhà nho yêu nước là Khang Hữu Vi và Lương Khải Siêu khởi xướng, được vua Quang Tự ủng hộ, kéo dài hơn 100 ngày, nhưng cuối cùng bị thất bại vì Từ Hi Thái hậu làm chính biến.</p> <p>- Cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, phong trào nông dân Nghĩa Hoà đoàn nêu cao khẩu hiệu chống đế quốc, được nhân dân nhiều nơi hưởng ứng. Khởi nghĩa thất bại vì thiếu sự lãnh đạo thống nhất, thiếu vũ khí và bị triều đình phản bội, bắt tay với đế quốc để</p>
--	--

<p>Quốc thời bấy giờ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. - GV nhận xét, kết luận: Góp phần làm lung lay nền tảng của chế độ phong kiến Trung Quốc, mở đường cho trào lưu tư tưởng tiên bộ xâm nhập vào Trung Quốc. - GV nhấn mạnh chính sách 2 mặt của triều đình Mãn Thanh: Thái hậu Từ Hi lợi dụng phong trào, để cho nghĩa quân tấn công vào các sứ quán của nước ngoài ở Bắc Kinh và tuyên chiến với các nước đàng ngoài; Mặt khác nếu Nghĩa Hoà đoàn thất bại thì đó là cách mượn tay đế quốc dập tắt phong trào cách mạng của nông dân. <p>* Hoạt động 3: Tìm hiểu những nét chủ yếu về Tôn Trung Sơn và cách mạng Tân Hợi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giảng giải... - HS quan sát hình 7. <i>Tôn Trung Sơn</i> và đọc đoạn chữ in nhỏ sgk trang 15 nắm được tiểu sử của Tôn Trung Sơn và những tư tưởng tiên bộ của ông. nhận xét về vai trò của ông đối với cuộc Cách mạng Tân Hợi (1911). 	<p>đàn áp phong trào.</p> <p>3. Tôn Trung Sơn và Cách mạng Tân Hợi (1911)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giai cấp tư sản Trung Quốc ra đời cuối thế kỉ XIX, lớn mạnh vào đầu thế kỉ XX. Do bị phong kiến, tư bản nước ngoài kìm hãm, chèn ép, giai cấp tư sản trung Quốc đã tập hợp lực lượng, thành lập các tổ chức riêng. Tôn Trung Sơn là đại diện ưu tú, là lãnh tụ của phong trào cách mạng theo khuynh hướng dân chủ tư sản. - Tháng 8/1905, Tôn Trung Sơn cùng với các đồng chí đã thành lập Trung Quốc Đồng minh hội - chính đảng của giai cấp tư sản của Trung Quốc. Thành phần có trí thức tư sản, tiểu tư sản, địa chủ, thân sĩ bất bình với nhà Thanh, cùng một số ít đại biểu công nông. - Cương lĩnh chính trị dựa trên học thuyết Tam dân của Tôn Trung Sơn (dân tộc độc lập, dân quyền tự do và dân sinh hạnh phúc). Mục đích: "đánh
---	--

<p>- GV hỏi: Em hãy nêu nguyên nhân dẫn đến Cách mạng Tân Hợi?</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- GV nhận xét, kết luận.</p> <p>- GV hỏi: Qua DB, kết quả ý nghĩa của cách mạng Tân Hợi em hãy rút ra tính chất, ý nghĩa của cách mạng?</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- GV nhận xét, kết luận.</p>	<p>đồ Mãn Thanh, khôi phục Trung Hoa, thành lập Dân quốc".</p> <p>- Dưới sự lãnh đạo của Đồng minh hội, phong trào cách mạng Trung Quốc phát triển theo con đường dân chủ tư sản. Tôn Trung Sơn và nhiều nhà cách mạng khác đã tích cực chuẩn bị mọi mặt cho cuộc khởi nghĩa vũ trang.</p> <p>- 9/5/1911, chính quyền Mãn Thanh ra sắc lệnh "Quốc hữu hoá đường sắt", thực chất là trao quyền kinh doanh đường sắt cho các nước đế quốc, bán rẻ quyền lợi dân tộc, đã châm ngòi cho Cách mạng Tân Hợi.</p> <p>Ngày 10/10/1911, cách mạng Tân Hợi bùng nổ. Quân khởi nghĩa thắng lớn ở Vũ Xương, sau đó lan ra tất cả các tỉnh miền Nam và miền Trung Trung Quốc</p> <p>- Ngày 29/12/1911, Chính phủ lâm thời tuyên bố thành lập Trung Hoa Dân quốc, bầu Tôn Trung Sơn làm Đại Tổng thống.</p> <p>Sau đó, Tôn Trung Sơn mắc sai lầm, thương lượng với Viên Thế Khải, đồng ý nhường cho ông ta lên làm Tổng thống (2/1912). Cách mạng chấm dứt.</p> <p>- Cách mạng Tân Hợi là một cuộc cách mạng dân chủ tư sản đã lật đổ chế độ phong kiến chuyên chế Mãn Thanh, thành lập Trung Hoa Dân quốc, tạo điều kiện cho nền kinh tế tư bản ở Trung Quốc phát triển. Cuộc cách mạng có ảnh hưởng lớn đến phong trào giải phóng dân tộc ở Châu á, trong đó có Việt Nam.</p> <p>- Hạn chế: không nêu vấn đề đánh đuổi đế quốc, không tích cực chống phong kiến đến cùng (thương lượng</p>
--	--

	với Viên Thế Khải), không giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.
--	--

3. Củng cố luyện tập.

Những phong trào đấu tranh tiêu biểu của nhân dân Trung Quốc từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX, điển hình là những hoạt động của Tôn Trung Sơn và cuộc cách mạng Tân Hợi 1911.

4. Hướng dẫn học bài.

- Học bài, trả lời câu hỏi trong sgk.

5. Bài học kinh nghiệm:

.....

TUẦN 5

TIẾT 4

BÀI 4

CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á

(CUỐI THẾ KỈ XIX - ĐẦU THẾ KỈ XX)

I. Mục tiêu bài học.

1. Kiến thức.

- Quá trình xâm lược của các nước phương Tây vào các nước Đông Nam Á, phong trào đấu tranh chống xâm lược ở Cam-pu-chia
- Những chuyển biến về kinh tế - xã hội, xu hướng mới trong phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á đầu thế kỉ XX.

2. Kỹ năng.

- Kỹ năng sử dụng lược đồ.

3. Thái độ.

- Nhận thức đúng về thời kì phát triển sôi động của phong trào giải phóng dân tộc chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân ở khu vực Đông Nam Á.
- Bồi dưỡng tinh thần đoàn kết, hữu nghị, ủng hộ cuộc đấu tranh vì độc lập tự do, tiến bộ của nhân dân các nước trong khu vực.

II. Chuẩn bị.

- GV: Lược đồ khu vực Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.
- Học sinh: Vở, sgk.

III. Tiến trình bài dạy.

1. Kiểm tra bài cũ.

Nêu kết quả của cuộc cách mạng Tân Hợi? Vì sao gọi cuộc cách mạng này là cuộc cách mạng tư sản không triệt để?

2. Bài mới. Trong khi Ấn Độ, Trung Quốc lần lượt trở thành những nước thuộc địa và nửa thuộc địa thì các quốc gia ở Đông Nam Á nằm giữa hai tiểu lục địa này cũng lần lượt rơi vào ách thống trị của chủ nghĩa thực dân - trừ Xiêm (Thái Lan). Để hiểu được quá trình chủ nghĩa thực dân xâm lược của nước Đông Nam Á và phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân của nhân dân các nước Đông Nam Á, chúng ta cùng tìm hiểu bài các nước Đông Nam Á (cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX)

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
<p>*Hoạt động 1: Tìm hiểu về quá trình xâm lược của các nước đế quốc đối với Đông Nam Á.</p> <p>- GV sử dụng lược đồ Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX giới thiệu khái quát về khu vực Đông Nam Á:</p> <p>+ là khu vực khá rộng, diện tích khoảng 4 triệu km, gồm 11 nước với nhiều sự khác biệt về diện tích, dân số, mức sống, là khu vực giàu tài nguyên.</p> <p>+ là khu vực có lịch sử văn hoá lâu đời.</p> <p>+ Có vị trí chiến lược quan trọng, được coi là ngã tư đường, là hành lang, là cầu nối giữa Trung Quốc, Nhật Bản với khu vực Tây á và Địa Trung Hải. Vì vậy mối liên hệ giữa khu vực và thế giới được xác lập ngay từ thời cổ đại</p> <p>+ Từ giữa thế kỉ XIX chế độ phong kiến ở hầu hết các nước Đông Nam Á lâm vào khủng hoảng, lần lượt rơi vào ách thống trị của CNTD.</p> <p>- GV hỏi: Tại sao Đông Nam Á trở thành đối tượng xâm lược của các nước tư bản phương tây?</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung, kết luận.</p> <p>- GV sử dụng lược đồ Đông Nam Á</p>	<p>1. Quá trình xâm lược của chủ nghĩa thực dân vào các nước Đông Nam Á</p> <p>Đông Nam Á là khu vực có vị trí địa lí quan trọng, giàu tài nguyên, chế độ phong kiến lại đang lâm vào khủng hoảng, suy yếu nên không tránh khỏi bị các nước phương Tây nhòm ngó, xâm lược.</p> <p>- Từ nửa sau thế kỉ XIX, tư bản phương Tây đẩy mạnh xâm lược Đông Nam Á: Anh chiếm Mã Lai, Miến Điện; Pháp chiếm Việt Nam, Lào, Campuchia; Tây ban Nha, Mỹ chiếm Philippin; Hà Lan và Bồ Đào Nha chiếm Indônêxia.</p> <p>- Xiêm (Thái Lan) là nước duy nhất ở - Đông Nam Á vẫn giữ được độc lập, nhưng cũng trở thành "vùng đệm" của tư bản Anh, Pháp.</p>

cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX giúp họ nhận rõ quá trình xâm lược Đông Nam Á của thực dân phương Tây.

- HS quan sát lược đồ, nghe và ghi nhớ kiến thức.

- GV nhấn mạnh: Ngay từ khi thực dân phương Tây nổ súng xâm lược, nhân dân Đông Nam Á đã nổi dậy đấu tranh để bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, do lực lượng của bọn xâm lược mạnh, chính quyền phong kiến ở nhiều nước lại không kiên quyết đánh giặc đến cùng, kết cục, các nước thực dân đã hoàn thành xâm lược, áp dụng chính sách "chia để trị" để cai trị vơ vét của cải, bóc lột nhân dân các nước Đông Nam Á.

+ Chính sách cai trị của bọn thực dân càng làm cho mâu thuẫn dân tộc ở các nước Đông Nam Á thêm gay gắt, hàng loạt phong trào đấu tranh nổ ra.

***Hoạt động 2:** Tìm hiểu về phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân Cam-pu-chia

Cam-pu-chia là một nước nghèo, kinh tế chậm phát triển. Là nước có lịch sử văn hóa lâu đời. Từ TK V thành lập nước, là quốc gia phật giáo với 95% dân số theo đạo phật, đa số là người khơme mọi công dân CPC đều mang quốc tịch khơme

- Trước khi bị Pháp xâm lược triều đình phong kiến Nô rô đôm suy yếu phải thuần phục Thái Lan

GV:Nhận xét về phong trào đấu tranh của nhân dân CPC cuối TK XIX ?

- Nổ ra liên tục có cuộc kn kéo dài 30 năm, thu hút sự tham gia đông đảo của tầng lớp nhân dân

- Có sự phối hợp chiến đấu của nhân

4. Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân Cam-pu-chia

Quá trình xâm lược

-Giữa TK XIX Pháp từng bước xâm chiếm CPC

- 1863 Pháp ép buộc Nô rô đôm chấp nhận quyền bảo hộ

- 1884 Pháp buộc vua Nô rô đôm kí hiệp ước 1884 biến CPC thành thuộc địa của Pháp

- Ách thống trị của Pháp làm cho ND CPC bất bình vùng dậy đấu tranh

Phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân CPC

-1861 – 1892 Si vô tha tấn công vào U đông – Phnôm pênh → thất bại

- 1863 – 1866 cuộc Kn Achaxoa diễn ra ở Takeo chống Pháp → thất bại

- 1866- 1867 cuộc Kn của nhà sư

<p>dân VN đặt biệt là trong cuộc khởi nghĩa của Pu cô m bô được coi là biểu tượng liên minh liên đấu của nhân dân</p> <p>- Kết cục thất bại</p>	<p>Pucômbô, lập căn cứ ở Tây Ninh (Việt Nam) có liên kết với nhân dân Việt Nam, gây cho Pháp nhiều khó khăn</p>
---	---

3. Củng cố, luyện tập:

- Tầm quan trọng về mặt chiến lược của khu vực Đông Nam Á
- Phong trào đấu tranh chống xâm lược ở Cam-pu-chia

4. Hướng dẫn học sinh tự học:

- Học bài cũ theo nội dung câu hỏi SGK và đọc trước phần tiếp theo của bài

5. Bài học kinh nghiệm:

.....

.....

.....

TUẦN 6
TIẾT 5

BÀI 4
CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á (tiếp theo)
(CUỐI THẾ KỈ XIX - ĐẦU THẾ KỈ XX)

I. Mục tiêu bài học.

1. Kiến thức.

- Phong trào đấu tranh chống xâm lược ở Lào và Xiêm
- Những chuyển biến về kinh tế - xã hội, xu hướng mới trong phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á đầu thế kỉ XX.

2. Kỹ năng.

- Kỹ năng sử dụng lược đồ.

3. Thái độ.

- Bồi dưỡng tinh thần đoàn kết, hữu nghị, ủng hộ cuộc đấu tranh vì độc lập tự do, tiến bộ của nhân dân các nước trong khu vực.

II. Chuẩn bị.

- GV: Lược đồ khu vực Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.
- Học sinh: Vở, sgk.

III. Tiến trình bài dạy.

1. Kiểm tra bài cũ.

Nêu tầm quan trọng về mặt chiến lược của khu vực Đông Nam Á?

2. Bài mới.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu về phong trào chống thực dân Pháp của nhân dân Lào đầu thế kỉ XX</p> <p>GV: Nêu hiểu biết của em về nước Lào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lào là nước duy nhất trong khu vực ĐNÁ không có đường biển. Lào còn là một nước nghèo, kinh tế phát triển chậm. <p>GV: Nguyên nhân thất bại, ý nghĩa lịch sử?</p> <p>GV: Nhận xét chung về phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân Lào?</p>	<p>5. Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân Lào đầu TK XX.</p> <p><u>Bối cảnh lịch sử</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giữa TK XIX chế độ phong kiến suy yếu, Lào phải thuần phục Thái Lan - 1893 Pháp đàm phán với Xiêm buộc Xiêm thừa nhận quyền cai trị của Pháp ở Lào → Lào trở thành thuộc địa của Pháp (1893) <p><u>Các cuộc khởi nghĩa của nhân dân Lào</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - 1901-1903 cuộc kn do Pha ca đuốc chỉ huy, giải phóng Xa va na khét, đường 9 biên giới Việt - Lào → thất bại - 1901-1907 cuộc khởi nghĩa trên

<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu về Xiêm giữa thế kỷ XIX – đầu thế kỉ XX</p> <p>Nhóm 1: Những cải cách của Xiêm về mặt kinh tế ? Tác dụng của nó?</p> <p>Nhóm 2: Những cải cách của Xiêm về mặt chính trị, xã hội và ngoại giao? Tác dụng của nó?</p> <p>Nhóm 3: Vì sao những cải cách của Xiêm lại thành công mà những cải cách của Việt Nam cùng thời lại thất bại</p>	<p>cao nguyên Bô-lô-ven do Ong Kẹo, Com-ma-đam chỉ huy → thất bại</p> <p><u>Nhận xét:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phong trào diễn ra liên tục sôi nổi nhưng thất bại vì: phong trào mang tính tự phát, thiếu đường lối và thiếu tổ chức vững vàng - Thể hiện tinh thần yêu nước và tinh thần đoàn kết của nhân dân 3 nước Đông Dương <p>6. Xiêm giữa thế kỷ XIX – đầu thế kỉ XX.</p> <p>* Bối cảnh lịch sử</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giữa thế kỷ XIX Xiêm thực hiện chính sách đóng cửa để tránh sự xâm nhập của Phương Tây. <p>Giữa TK XIX đứng trước sự đe dọa xâm lược của phương Tây, RaMaIV (Mông - kút ở ngôi từ 1851- 1868) đã thực hiện mở cửa buôn bán với nước ngoài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 1868 Ra-Ma(Chu-la-long-con ở ngôi 1868- 1910) lên ngôi tiến hành cải cách đất nước : <p>*Nội dung cải cách</p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Kinh tế:</u> <ul style="list-style-type: none"> + NN: Giảm nhẹ thuế khóa (ruộng) nâng cao năng xuất lúa, tăng nhanh lượng gạo xuất khẩu +CTN: Khuyến khích tư nhân bỏ vốn kinh doanh, xây dựng nhà máy, mở hiệu buôn và ngân hàng - <u>Chính trị</u> <ul style="list-style-type: none"> + Xóa bỏ chế độ nô lệ, giải phóng người lao động + Đứng đầu nhà nước là vua, giúp việc cho vua có hội đồng nhà nước (nghị viện) + Năm 1892 Ra-ma V tiến hành nhiều cải cách(quân đội, tòa án, trường học) theo khuôn mẫu
--	--

	<p>phương Tây => Xiêm phát triển theo hướng TBCN.</p> <p><u>Ngoại giao</u></p> <p>+ Mềm dẻo, lợi dụng vị trí “nước đệm”</p> <p>+ Sẵn sàng từ bỏ các vùng đất phụ cận (vốn là lãnh thổ của CPC, Lào, và Mianma) để giữ gìn chủ quyền đất nước</p> <p>Tính chất: Cái cách mang tính chất CMTS không triệt để</p>
--	--

3. Củng cố, luyện tập:

Vì sao những cuộc đấu tranh của nhân dân Đông Nam Á chống thực dân đều thất bại?

4. Hướng dẫn học sinh tự học:

Học bài cũ, trả lời các câu hỏi SGK và nghiên cứu bài 5.

Lập bảng niên biểu về quá trình đấu tranh chống thực dân của nhân dân ĐNA?

5. Bài học kinh nghiệm:

.....

.....

.....

TUẦN 7
TIẾT 6

BÀI 5
CHÂU PHI VÀ KHU VỰC MĨ LATINH
(Thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX)

I. Mục tiêu bài học.

1. Kiến thức.

- Nắm được những nét chung về tình hình của châu lục, khu vực
- Biết được quá trình xâm lược Châu Phi và khu vực Mĩlatinh của các nước thực dân đế quốc trong thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX. Hiểu rõ những phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân châu Phi và Mĩ Latinh

2. Kỹ năng.

- Kỹ năng sử dụng lược đồ.
- Phân biệt được những điểm giống nhau và khác nhau của tình hình châu Phi và khu vực Mĩ Latinh.

3. Thái độ.

- Giáo dục tinh thần đoàn kết quốc tế và có thái độ đồng tình với phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân các nước châu Phi và khu vực Mỹ Latinh.

II. Chuẩn bị.

- GV: Lược đồ châu Phi và khu vực Mỹ Latinh
- Học sinh: Vở, sgk.

III. Tiến trình bài dạy.

1. Kiểm tra bài cũ.

Nguyên nhân nào biến khu vực Đông Nam Á trở thành đối tượng xâm lược của các nước thực dân phương Tây? Vì sao các cuộc đấu tranh của nhân dân Đông Nam Á chống thực dân phương Tây đều bị thất bại?

2. Bài mới.

Trung Quốc, Ấn Độ, khu vực Đông Nam Á lần lượt trở thành thuộc địa và nửa thuộc địa của thực dân phương Tây. Còn Châu Phi và khu vực Mỹ la tinh thì như thế nào? Để biết được tình hình châu Phi và khu vực Mỹ Latinh cuối TK XIX – đầu TK XX như thế nào chúng ta tiếp tục nghiên cứu bài 5.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu quá trình xâm chiếm châu Phi của các nước đế quốc hồi cuối thế kỉ XIX; những nét chủ yếu của phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân châu Phi</p> <p>GV dùng lược đồ Châu Phi cuối TK XIX đầu TK XX giới thiệu đôi nét về Châu Phi?</p> <p>Châu Phi là một trong những cái nôi của văn minh nhân loại là một trong những nơi xuất hiện con người sớm và có nền văn minh cổ đại rực rỡ (Văn minh Ai Cập)</p> <p>GV: Nguyên nhân nào biến Châu Phi trở thành đối tượng xâm lược của thực dân phương Tây?</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. - GV nhận xét, kết luận: <p>Sau khi hoàn thành kênh đào Xuyê nằm ở vùng Tây Bắc Ai Cập nối liền biển đỏ với Địa Trung Hải thì đường thủy đi từ Châu Âu sang C. Á giảm được 50%</p>	<p>1. Châu Phi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vào nửa đầu thế kỉ XIX, nhất là sau khi hoàn thành kênh đào Xuyê, các nước tư bản phương Tây đua nhau xâm chiếm châu Phi: Anh chiếm Ai Cập, Nam Phi, Tây Nigiêra, Xômali, . . . ; Pháp chiếm một phần Tây Phi, Angiêri, Mađagaxca, Tuynidi, . . . ; Đức chiếm Camorun, Tôgô, Tây Nam Phi, . . . ; Bồ Đào Nha chiếm Môđambích, Ăng gôla, . . . Đến đầu thế kỉ XX, việc phân chia châu Phi của các nước đế quốc căn bản đã hoàn thành. - Ách thống trị hà khắc của chủ nghĩa thực dân đối với các dân tộc châu Phi là nguyên nhân cơ bản làm bùng nổ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở Châu Phi. - Tiêu biểu trong phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân châu Phi là cuộc khởi nghĩa Ăpđen Căđe ở Angiêri kéo dài từ

<p>quãng đường</p> <p>GV: Quá trình xâm lược châu Phi của các nước Phương Tây diễn ra như thế nào?</p> <p>GV: Em có nhận xét gì về việc phân chia châu Phi giữa các nước thực dân phương Tây?</p> <p>GV: Việc phân chia không đều đó thể hiện điều gì? (C. Phi chủ yếu là thuộc địa của nước nào, nước nào có ít thuộc địa nhất)</p> <p>GV: Vì sao các cuộc đấu tranh của nhân dân châu Phi chống thực dân đều thất bại?</p> <p>Hoạt động 2: trình bày những nét khái quát về cuộc đấu tranh giành độc lập của các dân tộc khu vực Mĩ Latinh đầu thế kỉ XIX</p> <p>GV giới thiệu đôi nét về khu vực MiLa Tinh?</p> <p>Cư dân bản địa ở đây là người Indian chủ nhân của nhiều văn hóa nổi tiếng</p> <p>GV: Tại sao gọi là Mĩ Latinh?</p> <p>Vì cư dân ở đây nói tiếng TBN hay BDN (ngữ hệ La tinh)</p> <p>- GV: Sau khi xâm lược Mĩ La-tinh, chủ nghĩa thực dân đã thiết lập ở đây chế độ thống trị phản động, gây ra nhiều tội ác dã man, tàn khốc.</p> <p>- GV minh họa: Các nước thực dân đã thành lập các đồn điền, khai thác hầm mỏ, thẳng tay đàn áp sự phản kháng của các bộ lạc người da đỏ, nhiều người da đỏ bị bắt làm nô lệ.</p> <p>GV: Nêu một vài cuộc đấu tranh tiêu biểu của nhân dân Mĩ Latinh chống thực</p>	<p>năm 1830 đến năm 1847; phong trào đấu tranh của tầng lớp trí thức và sĩ quan yêu nước ở Ai Cập, . . . đặc biệt là cuộc kháng chiến của nhân dân Etiôpia.</p> <p>- Phong trào đấu tranh chống thực dân của nhân dân châu Phi tuy diễn ra sôi nổi, thể hiện tinh thần yêu nước, nhưng do trình độ tổ chức thấp, lực lượng chênh lệch, nên đã bị thực dân phương Tây đàn áp. Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở châu Phi vẫn tiếp tục phát triển trong thế kỉ XX.</p> <p>2. Khu vực Mĩ Latinh.</p> <p>- Ngay từ thế kỉ XVI, XVII, hầu hết các nước Mĩ Latinh đã trở thành thuộc địa của Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha.</p> <p>- Sự thống trị của chủ nghĩa thực dân là nguyên nhân dẫn tới cuộc đấu tranh giành độc lập của các dân tộc Mĩ Latinh. Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Mĩ Latinh diễn ra quyết liệt và nhiều nước giành độc lập ngay từ đầu thế kỉ XIX.</p> <p>- Tiêu biểu cho phong trào đấu</p>
---	--

<p>dân phương Tây? GV: Vì sao trong khi các nước châu Á, Châu Phi bị các nước thực dân biến thành thuộc địa thì khu vực Mĩ Latinh lại giành được độc lập? <i>- GV hỏi: Em hãy nhận xét về phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩ La-tinh?</i> Đầu thế kỉ XX phong trào đấu tranh giành độc lập ở Mĩ La-tinh diễn ra sôi nổi, quyết liệt. Kết quả hầu hết khu vực đã thoát khỏi ách thống trị của thực dân Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha trở thành quốc gia độc lập + Một số nước Mĩ La-tinh chưa giành độc lập như Cuba, Guyana, Púectricô, quần đảo Ăngti. - Quan sát hình 13. lược đồ khu vực Mĩ Latinh đầu thế kỉ XIX - SGK và xác định vị trí, thời gian các nước giành được độc lập.</p>	<p>tranh giành độc lập của các dân tộc ở Mĩ Latinh là cuộc khởi nghĩa năm 1791 ở Haiti, dưới sự lãnh đạo của Tútxanh Luvécuya, dẫn tới sự ra đời nước Cộng hoà da đen đầu tiên ở Mĩ Latinh. Tiếp đó là cuộc đấu tranh giành độc lập ở Áchentina (1816), Mêhicô và Pêru (1821), . . . Chỉ 2 thập kỉ đầu thế kỉ XIX đấu tranh quyết liệt, các quốc gia độc lập ở Mĩ Latinh lần lượt hình thành. Đây là thắng lợi to lớn của nhân dân Mĩ Latinh trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân châu Âu. - Sau khi giành được độc lập, nhân dân Mĩ Latinh lại phải tiếp tục đấu tranh chống lại chính sách bành trướng của Mĩ đối với khu vực này.</p>
---	--

3. Củng cố, luyện tập:

Trong bối cảnh chung của thế giới đều bị thực dân phương Tây biến thành thuộc địa, vì sao Mĩ Latinh lại giành được độc lập từ tay thực dân Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha?

4. Hướng dẫn học sinh tự học:

Học bài cũ, trả lời câu hỏi SGK và nghiên cứu bài Chiến tranh thế giới thứ nhất

5. Bài học kinh nghiệm:

.....

Chương II

CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914 - 1918)

TUẦN 8

TIẾT 7

Bài 6 CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914 - 1918)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc và sự hình thành hai khối quân sự đối địch ở Châu Âu.

- Hai giai đoạn chính của chiến tranh, những diễn biến chính của chiến sự.

2. Tư tưởng

- Lên án chủ nghĩa đế quốc - nguồn gốc của chiến tranh.

3. Kỹ năng

- Biết trình bày diễn biến chiến sự qua bản đồ, sử dụng tài liệu để rút ra những kết luận, nhận định, đánh giá.

- Phân biệt các khái niệm : “Chiến tranh đế quốc”, “Chiến tranh cách mạng”, “Chiến tranh chính nghĩa”, “Chiến tranh phi nghĩa”.

II. CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên :

- Lược đồ Chiến tranh thế giới thứ nhất.

- Bảng thống kê kết quả của chiến tranh.

- Tranh ảnh lịch sử về Chiến tranh thế giới thứ nhất, tài liệu có liên quan.

2. Học sinh :

- Xem bài trước trong sách giáo khoa.

III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

- Thảo luận nhóm, phát vấn, giảng giải.

IV. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Ổn định lớp:

2. Kiểm tra bài cũ

Câu 1. Nêu những nét chính về tình hình các nước Đông Nam Á vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.

Câu 2. Hãy nêu nhận xét của em về hình thức đấu tranh giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.

3. Dẫn dắt vào bài mới

- Từ năm 1914 - 1918 nhân loại đã trải qua một cuộc chiến tranh thế giới tàn khốc, lôi cuốn hàng chục nước tham gia, lan rộng khắp các châu lục, tàn phá nhiều nước, gây nên những thiệt hại lớn về người và của. Để hiểu được nguyên nhân nào

dẫn đến chiến tranh diễn biến, kết cục của chiến tranh chúng ta cùng tìm hiểu bài 6.
Chiến tranh thế giới thứ nhất 1914 - 1918.

Hoạt động của GV và HS	Kiến thức HS cần nắm
<p>* Hoạt động 1 : Cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo bản đồ “Chủ nghĩa tư bản” (thế kỉ XVI - 1914). Giới thiệu bản đồ : bao gồm 2 nội dung chính. + Thể hiện sự phân chia thuộc địa giữa các nước đế quốc. + Phân biểu đồ thể hiện sự phát triển của các nước tư bản chủ nghĩa chủ yếu qua các giai đoạn tự do cạnh tranh và đế quốc chủ nghĩa. - <i>GV hướng dẫn HS quan sát lược đồ và hỏi : Căn cứ vào lược đồ, và những kiến thức đã học em hãy rút ra những đặc điểm mang tính quy luật của chủ nghĩa tư bản.</i> - Học sinh theo dõi lược đồ dựa vào gợi ý của GV để trả lời. - <i>GV bổ sung, kết luận.</i> + Chủ nghĩa tư bản phát triển theo quy luật không đều. Điều đã làm thay đổi sâu sắc so sánh lực lượng giữa các nước đế quốc. Những đế quốc già như Anh, Pháp phát triển chậm lại tụt xuống vị trí thứ 3 thứ 4 thế giới. Còn những nước tư bản trẻ như Đức, Mĩ đã vươn lên vị trí số 1, số 2 thế giới. + Sự phân chia thuộc địa giữa các đế quốc cũng không đồng đều. Những đế quốc già chậm phát triển như Anh, Pháp có nhiều thuộc địa. Những đế quốc trẻ như Đức, Mĩ phát triển mạnh, nhu cầu thuộc địa lớn nhưng lại có ít thuộc địa. - <i>GV hỏi : Sự phát triển không đều của chủ nghĩa tư bản và sự phân chia thuộc địa không đều sẽ dẫn đến hậu quả tất yếu gì ?</i> - HS suy nghĩ, trả lời. - <i>GV nhận xét, kết luận :</i> Sự phân chia thuộc địa không đồng đều tất yếu là nảy sinh mâu thuẫn giữa những nước đế quốc trẻ ít thuộc địa với các đế quốc già nhiều thuộc địa, mâu thuẫn tập trung chủ yếu ở châu Âu, ngày càng gay gắt. 	<p>I. Nguyên nhân dẫn đến chiến tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ nghĩa tư bản phát triển theo quy luật không đều làm thay đổi sâu sắc so sánh lực lượng giữa các đế quốc ở cuối XIX đầu XX. - Sự phân chia thuộc địa giữa các đế quốc cũng không đều. Đế quốc già (Anh, Pháp) nhiều thuộc địa. Đế quốc trẻ (Đức, Mĩ) ít thuộc địa. <p>⇒ Mâu thuẫn giữa các đế quốc về vấn đề thuộc</p>

<p>Mâu thuẫn này cuối cùng được giải quyết bằng những cuộc chiến tranh giành thuộc địa.</p> <p>* Hoạt động 2 : Cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS theo dõi SGK những cuộc chiến tranh giành thuộc địa đầu tiên giữa các đế quốc, sau đó nêu nhận xét. - HS theo dõi SGK, và phát biểu nhận xét của mình. - <i>GV nhận xét, kết luận</i> : Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX. Nhiều cuộc chiến tranh giành thuộc địa đã nổ ra. + Chiến tranh Trung - Nhật (1894 - 1895). Nhật thôn tính được Triều Tiên, Mãn Châu, Đài Loan, Bành Hồ. + Chiến tranh Mĩ - Tây Ban Nha (1898) Mĩ chiếm được của Tây Ban Nha : Philippin, Cu Ba, Ha Oai, Púectôricô. + Chiến tranh Anh - Bồ ơ (1899 - 1902), Anh chiếm vùng đất Nam Phi. + Chiến tranh Nga - Nhật (1904 - 1905), Nhật gạt Nga để khẳng định quyền thống trị Triều Tiên, Mãn Châu và một số đảo Nam Xa-khalin. Đây là những cuộc chiến cục bộ giữa các đế quốc. Nó chứng tỏ rằng nhu cầu thị trường đối với các đế quốc là nhu cầu không thể thiếu, vì vậy mà mâu thuẫn về thuộc địa là khó có thể điều hòa, chiến tranh giữa các đế quốc về thuộc địa là khó tránh khỏi. Người ta thường ví những cuộc chiến tranh cục bộ này như “khúc dạo đầu của bản hòa tấu đẫm máu, đó là Chiến tranh thế giới thứ nhất”. <p>* Hoạt động 3 : Cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày : Trong cuộc đua giành giật thuộc địa, Đức có thái độ hung hãn nhất vì Đức có tiềm lực kinh tế, quân sự nhưng lại ít thuộc địa. Thái độ đó đã làm quan hệ giữa các đế quốc ở châu Âu trở lên căng thẳng. Nhất là quan hệ giữa Anh và Đức, đại diện cho hai 	<p>địa nảy sinh và ngày càng gay gắt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các cuộc chiến tranh giành thuộc địa đã nổ ra ở nhiều nơi. + Chiến tranh Trung - Nhật (1894 - 1895). + Chiến tranh Mĩ - Tây Ban Nha (1898). + Chiến tranh Anh - Bồ ơ (1899 - 1902). - Trong cuộc chạy đua giành giật thuộc địa, Đức là kẻ hiếu chiến nhất. Đức đã cùng Áo - Hung, Italia thành lập “phe liên minh”, năm 1882 chuẩn
---	--

<p>khôi đế quốc đối lập ở châu Âu.</p> <p>Từ những năm 80 của thế kỷ XIX giới cầm quyền Đức đã vạch kế hoạch đánh chiếm châu Âu và các thuộc địa của Anh, Pháp ở châu Á và châu Phi... Để thực hiện kế hoạch của mình Đức đã lôi kéo Áo - Hung, Italia thành lập một liên minh tay ba, được gọi là phe liên minh (sau này Italia tách khỏi liên minh chống lại Đức).</p> <p>Để đối phó với âm mưu của Đức, Anh cũng chuẩn bị kế hoạch chiến tranh. Anh, Pháp, Nga tuy có tranh chấp về thuộc địa nhưng phải nhân nhượng lẫn nhau ký những bản Hiệp ước tay đôi. Pháp - Nga (1890), Anh - Pháp (1904), Anh - Nga (1907), hình thành phe Hiệp ước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>GV kết luận</i> : Đầu thế kỉ XX ở châu Âu đã hình thành 2 khối quân sự đối đầu nhau, âm mưu xâm lược, cướp đoạt lãnh thổ và thuộc địa của nhau, điên cuồng chạy đua vũ trang, chuẩn bị cho chiến tranh, một cuộc chiến tranh đế quốc nhằm phân chia thị trường thế giới không thể tránh khỏi. - <i>GV đặt câu hỏi</i> : Qua tìm hiểu mối quan hệ quốc tế thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, em hãy rút ra đặc điểm nổi bật trong quan hệ quốc tế cuối thế kỉ XIX đầu thế kỷ XX là gì ? Nguyên nhân sâu xa của chiến tranh. - HS dựa vào phần vừa học, suy nghĩ, tìm câu trả lời. - <i>GV nhận xét bổ sung</i> : + Đặc điểm nổi bật trong quan hệ quốc tế cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là : quan hệ căng thẳng giữa các đế quốc ở châu Âu mà trước tiên là quan hệ giữa Anh và Đức về vấn đề thị trường thuộc địa. + Chính những mâu thuẫn này (mà trước tiên là giữa đế quốc Anh với đế quốc Đức) là nguyên 	<p>bị chiến tranh chia lại thế giới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Để đối phó Anh đã ký với Nga và Pháp những Hiệp ước tay đôi hình thành phe Hiệp ước (đầu thế kỉ XX). - Cả 2 khối quân sự đối đầu điên cuồng chạy đua vũ trang, chuẩn bị chiến tranh chia lại thế giới ⇒ chiến tranh đế quốc không thể tránh khỏi.
--	---

<p>nhân cơ bản dẫn đến chiến tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dẫn dắt : <i>Vậy nguyên nhân trực tiếp (ngòi nổ) của chiến tranh là gì ?</i> - HS theo dõi SGK để trả lời. - GV bổ sung, kết luận : Nguyên cơ trực tiếp của Chiến tranh thế giới thứ nhất là sự kiện Thái tử kế vị ngôi vua Áo - Hung bị một người Xéc-bi ám sát tại Bô-xni-a. Áo-Hung thuộc phe liên minh còn Xéc-bi là một nước được phe Hiệp ước ủng hộ. Vì vậy nhân cơ hội này Đức gây ra chiến tranh. <p><i>GV có thể cung cấp thêm :</i> Đến năm 1914, sự chuẩn bị chiến tranh của 2 phe đế quốc cơ bản đã xong. Ngày 28.6.1914, Áo - Hung tổ chức tập trận ở Bô-xni-a. Thái tử Áo là Phơ-ran-xo Phéc-đi-nan đến thủ đô Bô-xni-a là Xa-ra-e-vô để tham quan cuộc tập trận thì bị một phần tử người Xéc-bi ám sát. Nhân cơ hội đó Đức hùng hổ bắt Áo phải tuyên chiến với Xéc-bi. Thế là chiến tranh đã được châm ngòi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dẫn dắt : Chiến tranh bùng nổ như thế nào ? Diễn biến của chiến tranh. <p>* Hoạt động 1 : Cả lớp, cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV : Lúc đầu chỉ có 5 cường quốc châu Âu tham chiến : Anh, Pháp, Nga, Đức, Áo - Hung. Dần dần 33 nước trên thế giới và nhiều thuộc địa của các đế quốc bị lôi kéo : tại Ấn Độ, Anh đã bắt 40 vạn người đi lính, Pháp cũng mộ 30 vạn lính ở các thuộc địa, chiến sự diễn ra ở nhiều nơi, song chiến trường chính là châu Âu. Chiến tranh chia làm 2 giai đoạn 1914 - 1916 và 1917 - 1918, - GV : Yêu cầu HS theo dõi SGK lập bảng niên biểu diễn biến chiến tranh theo mẫu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyên cơ trực tiếp của chiến tranh là do một phần tử Xéc-bi ám sát hoàng thân kế vị ngôi vua Áo - Hung. <p>II. Diễn biến của chiến tranh</p> <p>1. Giai đoạn 1 (1914 – 1916)</p>						
<table border="1"> <thead> <tr> <th data-bbox="211 1749 464 1797">Thời gian</th> <th data-bbox="464 1749 717 1797">Chiến sự</th> <th data-bbox="717 1749 971 1797">Kết quả</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="211 1797 464 1887"></td> <td data-bbox="464 1797 717 1887"></td> <td data-bbox="717 1797 971 1887"></td> </tr> </tbody> </table>	Thời gian	Chiến sự	Kết quả				
Thời gian	Chiến sự	Kết quả					
<p>HS theo dõi SGK tự lập bảng vào vở.</p>							

<p>- GV dùng bảng niên biểu do GV làm sẵn treo lên bảng làm thông tin phản hồi giúp HS chỉnh sửa phần HS tự làm, đồng thời GV tóm tắt diễn biến trên lược đồ châu Âu trước chiến tranh. Sau sự kiện thái tử Áo bị ám sát một tháng. 28.7.1914 : Áo - Hung tuyên chiến với Xécbi 01.8.1914 : Đức tuyên chiến với Nga 03.8.1914 : Đức tuyên chiến với Pháp 04.8.1914 : Anh tuyên chiến với Đức ⇒ Chiến tranh thế giới bùng nổ diễn ra trên 2 mặt trận Đông Âu và Tây Âu :</p>		
Thời gian	Chiến sự	Kết quả
1914	<ul style="list-style-type: none"> - Ở phía Tây : ngay đêm 3.8 Đức tràn vào Bỉ, đánh sang Pháp. - Cùng lúc ở phía Đông; Nga tấn công Đông Phổ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đức chiếm được Bỉ, một phần nước Pháp uy hiếp thủ đô Pa-ri. - Cứu nguy cho Pa-ri.
1915	<ul style="list-style-type: none"> - Đức, Áo - Hung dồn toàn lực tấn công Nga. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hai bên ở vào thế cầm cự trên một Mặt trận dài 1200 km.
1916	<ul style="list-style-type: none"> - Đức chuyển mục tiêu về phía Tây tấn công pháo đài Véc-doong. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đức không hạ được Véc-doong, 2 bên thiệt hại nặng.
<ul style="list-style-type: none"> - HS vừa theo dõi, vừa chỉnh sửa bảng niên biểu của mình. - GV dùng lại cung cấp cho HS đôi nét về trận Véc-doong : Véc-doong là một thành phố xung yếu ở phía Đông Pari, Pháp bố trí công sự phòng thủ ở đây rất kiên cố với 11 sự đoàn với 600 cỗ pháo. Về phía Đức ý đồ của tổng tư lệnh quân đội Đức tướng Phan Ken Nhen, chọn Véc-doong làm điểm quyết chiến chiến lược, thu hút phần lớn quân đội Pháp vào đây để tiêu diệt, buộc Pháp phải cầu hòa. Vì vậy Đức 		

huy động vào đây một lực lượng lớn : 50 sư đoàn, 1200 cỗ pháo, 170 máy bay. Véc-đoong trở thành chiến dịch mang tính chất quyết định của quân Pháp chống cự lại quân Đức trong Chiến tranh thế giới thứ nhất. Chiến dịch Véc-đoong diễn ra vô cùng quyết liệt từ ngày 2.12.1916. Để chống cự được với quân Đức, nước Pháp đã phải sử dụng con đường quốc lộ từ phía Nam nước Pháp lên Véc-đoong “Con đường thiêng liêng” để vận chuyển quân đội, vũ khí, thuốc men, lương thực từ hậu phương ra tuyến tuyến. Từ ngày 27/2/1916 trở đi cứ mỗi tuần một đoàn xe tải gồm 3900 chiếc vận chuyển được 190.000 lính, 25.000 tấn đạn dược và các quân trang,

quân dụng khác. Đây là cuộc vận chuyển quy mô lớn lần đầu tiên trong lịch sử chiến tranh, trước sức chống cự ngoan cường của quân Pháp, tướng Đức Hindenbuộc buộc phải đình chỉ tấn công Véc-đoong. Nhân cơ hội đó quân Pháp phản công lấy lại những trận địa đã mất, tháng 12/1916 chiến dịch Véc-đoong kết thúc, cả hai bên thiệt hại nặng nề.

Trận Véc-đoong là trận địa tiêu hao nhiều người và vũ khí của cả hai bên tham chiến. Khu vực Véc-đoong bị thiêu trụi tan hoang, mất sinh khí, biến thành địa ngục. Số đạn đổ ra ở đây ước tính đến 1.350.000 tấn. Số thương vong cả 2 phía lên đến 70 vạn người. Trong lịch sử trận Véc-đoong được gọi là “mồ chôn người” của

Chiến tranh thế giới thứ nhất. (Trong lịch sử Việt Nam, trận Điện Biên Phủ được coi là Véc-đoong của Việt Nam).

- HS nghe.

*** Hoạt động 2:**

- GV đặt câu hỏi: Em có nhận xét gì về giai đoạn một của chiến tranh? (Về cục diện chiến trường, về mức độ chiến tranh).

- HS suy nghĩ, tự rút ra nhận xét.

- GV bổ sung, kết luận

+ Trong giai đoạn này chiến sự diễn ra vô cùng ác liệt gây thiệt hại nặng nề về người và của, nhưng không đưa lại ưu thế cho các bên tham chiến.

+ Những năm đầu Đức, Áo - Hung giữ thế chủ động tấn công. Từ cuối 1916 trở đi. Đức, Áo - Hung chuyển sang thế phòng ngự ở cả hai mặt trận Đông Âu, Tây Âu.

+ Mỹ chưa tham gia chiến tranh.

4.Củng cố:

+ Nguyên nhân sâu xa dẫn đến chiến tranh là do mâu thuẫn giữa các đế quốc về vấn đề thị trường và thuộc địa. Sự kiện Hoàng thân Áo - Hung bị ám sát châm ngòi cho cuộc chiến bùng nổ.

5. Dặn dò: Học bài cũ, chuẩn bị bài mới

- *Bài tập:*

1. Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX tình hình chủ nghĩa tư bản như thế nào?

- A. Phát triển không đều về kinh tế, chính trị
- B. Phát triển đồng đều nhau về kinh tế, chính trị
- C. Chậm phát triển về mọi mặt
- D. Chỉ phát triển về quân sự, hệ thống thuộc địa

6. Bài học kinh nghiệm:

.....

TUẦN 9

TIẾT 8

Bài 6

CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914 - 1918)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Hai giai đoạn chính của chiến tranh, những diễn biến chính của chiến sự.
- Hậu quả của chiến tranh thế giới thứ nhất.

2. Tư tưởng

- Lên án chủ nghĩa đế quốc - nguồn gốc của chiến tranh.

3. Kỹ năng

- Biết trình bày diễn biến chiến sự qua bản đồ, sử dụng tài liệu để rút ra những kết luận, nhận định, đánh giá.
- Phân biệt các khái niệm : “Chiến tranh đế quốc”, “Chiến tranh cách mạng”, “Chiến tranh chính nghĩa”, “Chiến tranh phi nghĩa”.

II. CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên :

- Lược đồ Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- Bảng thống kê kết quả của chiến tranh.
- Tranh ảnh lịch sử về Chiến tranh thế giới thứ nhất, tài liệu có liên quan.

2. Học sinh :

- Xem bài trước trong sách giáo khoa.

III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

- Thảo luận nhóm, phát vấn, giảng giải.

IV. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Ôn định lớp:

2. Kiểm tra bài cũ

Câu 1. Nêu những nguyên nhân dẫn đến Chiến tranh thế giới thứ nhất..

Câu 2. Hãy nêu những diễn biến chính của giai đoạn I của chiến tranh..

3. Dẫn dắt vào bài mới

Chúng ta đã tìm hiểu những nguyên nhân chính dẫn đến Chiến tranh thế giới thứ nhất, cuộc chiến tranh đã gây ra nhiều đau thương mất mát cho nhân loại. Vì lợi ích mà các nước đế quốc đã đánh với nhau, những sự kiện mở đầu của cuộc chiến tranh và giai đoạn một. Để hiểu thêm tính ác liệt đó ta tiếp tục tìm hiểu tiết hai của bài 6 Chiến tranh thế giới thứ nhất 1914-1918.

<p>* Hoạt động 1: Cả lớp, cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tiếp tục yêu cầu HS lập bảng niên tóm tắt diễn biến chính giai đoạn II của chiến tranh như mẫu bảng giai đoạn I. - HS theo dõi SGK tự lập bảng. - GV bảng niên biểu do GV chuẩn bị sẵn để HS chỉnh sửa phần tự làm của mình. 		<p>2. <i>Giai đoạn thứ 2 (1917 - 1918)</i></p>
Thời gian	Chiến sự	Kết quả
2/1917	- Cách mạng dân chủ tư sản ở Nga thành công.	- Chính phủ tư sản lâm thời ở Nga vẫn tiếp tục chiến tranh.
2/4/1917	- Mỹ tuyên chiến với Đức, tham gia vào chiến tranh cùng phe Hiệp ước.	- Có lợi hơn cho phe Hiệp ước.
	- Trong năm 1917 chiến sự diễn ra trên cả 2 Mặt trận Đông và Tây Âu.	- Hai bên ở vào thế cầm cự.
11/1917	- Cách mạng tháng 10 Nga thành công	- Chính phủ Xô viết thành lập
3/3/1918	- Chính phủ Xô viết ký với Đức Hiệp ước Bơ-rét Li-tốp	- Nga rút khỏi chiến tranh
Đầu 1918	- Đức tiếp tục tấn công Pháp	- Một lần nữa Pa-ri bị uy hiếp
7/1918	- Mỹ đổ bộ vào châu Âu, chớp thời cơ Anh - Pháp phản công.	- Đồng minh của Đức đầu hàng: Bungari 29/9, Thổ Nhĩ Kỳ 30/10, Áo - Hung 2/11
9/11/1918	- Cách mạng Đức bùng nổ	- Nền quân chủ bị lật đổ
1/11/1918	- Chính phủ Đức đầu hàng	- Chiến tranh kết thúc
<p>* Hoạt động 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi bảng niên biểu, đồng thời nghe GV trình bày tóm tắt diễn biến. - GV dùng lược đồ, kết hợp trình bày diễn biến chiến tranh năm 1917 - 1918 lần lượt theo các sự kiện trong SGK, có thể dừng lại ở một số sự kiện giải thích cho HS hiểu sâu thêm. + Về việc Mỹ tham chiến: GV giải thích vì sao 		

Mĩ tham chiến cùng phe Hiệp ước. Lúc đầu Mĩ giữ thái độ “trung lập”. Thực ra, Mĩ muốn lợi dụng chiến tranh để bán vũ khí cho cả hai phe và khi chiến tranh kết thúc, dù thắng hay bại, các nước tham chiến đều bị suy yếu, còn Mĩ sẽ giữ địa vị ưu thế (giàu lên sau chiến tranh). Nhưng đến năm 1917 phong trào cách mạng ở các nước lên cao, ưu thế của chiến tranh nghiêng về phe Hiệp ước, Mĩ đã quyết định nhảy vào tham chiến cùng phe Hiệp ước để thu lợi nhuận sau khi thắng trận, đồng thời ngăn chặn phong trào cách mạng thế giới đang lan rộng. Việc Mĩ tham chiến có lợi cho phe Hiệp ước nhất là khi 65 vạn quân Mĩ đổ bộ vào châu Âu cùng nhiều vũ khí đạn dược. Nhờ đó - Pháp phản công buộc liên minh đầu hàng, chiến tranh kết thúc. Như vậy, khi cả hai phe đã mệt mỏi, thiệt hại thì Mĩ đã nổi lên với vai trò người đứng đầu phe Hiệp ước và việc Mĩ tham chiến cùng phe Hiệp ước đã góp phần làm cho chiến tranh kết thúc nhanh hơn.

+ Cách mạng tháng Mười Nga thắng lợi có tác động gì đến Chiến tranh thế giới thứ nhất? Năm 1916 chiến tranh đã gây nên những thiệt hại lớn về người và của cho nhiều nước châu Âu làm cho đời sống nhân dân những nước tham chiến cực khổ, khó khăn. Tình thế cách mạng đã xuất hiện ở nhiều nước trong đó có Nga. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Bôn-sê-vích, nhân dân Nga đã hô vang khẩu hiệu “Đả đảo chiến tranh”, “Đả đảo Nga hoàng”, “Biến chiến tranh đế quốc thành nội chiến cách mạng”, tiến hành cách mạng dân chủ tư sản thành công tháng 2/1917, lật đổ chính phủ Nga hoàng. Song chính phủ tư sản lâm thời vẫn tiếp tục chiến tranh gây cho nước Nga nhiều thiệt hại.

- Tháng 10/1917 dưới sự lãnh đạo của Lê-nin và Đảng Bôn-sê-vích, nhân dân Nga đã làm cách

mạng xã hội chủ nghĩa thành công. Nhà nước Xô viết ra đời, thông qua “Sắc lệnh hòa bình” kêu gọi các nước tham chiến chấm dứt chiến tranh nhưng không được hưởng ứng vì các nước Anh, Pháp, Mĩ muốn kết thúc chiến tranh trong thế thắng. Trước tình thế đó, để bảo vệ chính quyền non trẻ, nhà nước Xô viết phải ký với Đức hòa ước Bơ-rét Li-tốp ngày 3/3/1918, nước Nga rút ra khỏi chiến tranh đế quốc.

- GV dẫn dắt: *Chiến tranh thế giới thứ nhất đã để lại hậu quả gì? Chúng ta cùng tìm hiểu kết cục của chiến tranh.*

*** Hoạt động 1: Cả lớp**

- GV:

+ Trình bày về hậu quả của chiến tranh: 33 nước cùng 1500 triệu dân bị lôi cuốn vào vòng khói lửa của chiến tranh: 10 triệu người chết, 20 triệu người bị thương, tiêu tốn 85 tỉ đô la...

+ Các nước châu Âu trở thành con nợ của Mĩ, riêng Mĩ được hưởng lợi trong chiến tranh nhờ bán vũ khí, đất nước không bị bom đạn tàn phá, thu nhập quốc dân tăng gấp đôi, vốn đầu tư tăng bốn lần. Nước Nhật chiếm lại một số đảo của Đức, nâng cao địa vị ở vùng Đông Nam Á và Thái Bình Dương.

+ Cách mạng tháng Mười Nga thành công và sự ra đời của nhà nước Xô viết đánh dấu bước chuyển lớn trong cục diện chính trị thế giới. Đây là hệ quả ngoài ý muốn của các nước đế quốc khi tham chiến.

- GV nêu câu hỏi: *Kết cục của chiến tranh gợi cho em suy nghĩ gì?*

- HS phát biểu cảm nghĩ của mình về kết cục chiến tranh (căm ghét chủ nghĩa thực dân và chiến tranh, thương xót những người dân vô tội bị sát hại bởi đạn của chiến tranh, những người lính bị lôi cuốn trở thành công cụ của chiến tranh).

III. Hậu quả của cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất

** Hậu quả của chiến tranh*

- Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc với sự thất bại của phe liên minh, gây nên thiệt hại nặng nề về người và của.

+ 10 triệu người chết.

+ 20 triệu người bị thương.

+ Tiêu tốn 85 tỉ đô la.

- Cách mạng tháng Mười Nga thành công đánh dấu bước chuyển lớn trong cục diện thế giới.

<p>- GV: Qua kết cục của chiến tranh, GV giáo dục cho HS tư tưởng yêu hòa bình, ngăn chặn nguy cơ chiến tranh, sẵn sàng đấu tranh vì nền hòa bình thế giới.</p> <p>* Hoạt động 2:</p> <p>- GV nêu câu hỏi: Qua nguyên nhân, diễn biến, kết cục của chiến tranh, em hãy rút ra tính chất của Chiến tranh thế giới thứ nhất?</p> <p>Gợi ý: Chiến tranh thế giới thứ nhất là cuộc chiến giữa các đế quốc nhằm tranh giành, phân chia thuộc địa, gây nên những thảm họa khủng khiếp cho nhân loại, em hãy rút ra tính chất của chiến tranh.</p> <p>- HS suy nghĩ trả lời.</p> <p>- GV nhận xét, kết luận: Do tranh chấp thuộc địa để chia lại thế giới, Chiến tranh thế giới thứ nhất nổ ra. Đó là cuộc chiến tranh phi nghĩa đối với cả hai phe tham chiến. Về tính chất của chiến tranh, Lê-nin đã chỉ rõ: “Về cả hai phía, cuộc chiến đều là chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, điều đó hiện nay không còn bàn cãi gì nữa... Chiến tranh vô luận là do giai cấp tư sản Anh, Pháp tiến hành, cũng đều nhằm mục đích cướp bóc các nước khác, bóp nghẹt các dân tộc nhược tiểu, thống trị thế giới về mặt tài chính và chia lại thuộc địa, cứu chế độ tư bản chủ nghĩa bằng cách lừa bịp và chia rẽ công nhân các nước.</p>	<p>* Tính chất:</p> <p>- Chiến tranh thế giới thứ nhất là cuộc chiến tranh đế quốc phi nghĩa.</p>
--	--

4. Củng cố:

- + Diễn biến giai đoạn II của chiến tranh.
- + Tính chất, kết cục của chiến tranh.

5. Dặn dò: Học bài cũ, chuẩn bị bài mới

6. Rút kinh nghiệm tiết dạy:

.....

.....

.....

TUẦN 10
TIẾT 9

Chương III
NHỮNG THÀNH TỰU VĂN HÓA THỜI CẬN ĐẠI

BÀI 7: NHỮNG THÀNH TỰU VĂN HOÁ THỜI CẬN ĐẠI

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC:

1. Về kiến thức: Học xong bài này, học sinh cần:

- Trình bày được những thành tựu văn hoá về văn học, âm nhạc, hội hoạ, tư tưởng ... thời cận đại.
- Trình bày được ý nghĩa những thành tựu nói trên đối với đời sống con người.

2. Về kỹ năng:

- Học sinh biết phân tích và đánh giá những thành tựu văn hoá và tác dụng của nó đối với xã hội.
- Biết sử dụng phương pháp đối chiếu, so sánh các sự kiện lịch sử rút ra bài học.

3. Về tư tưởng – tình cảm:

- Thông qua bài học, HS biết trân trọng và phát huy những giá trị văn hoá mà con người đã đạt được trong thời cận đại.

4. Về phương tiện dạy học:

- Tranh ảnh sách giáo khoa, các tác phẩm nghệ thuật của thời cận đại.

5. Về phương pháp:

- Giáo viên sử dụng những câu hỏi nêu vấn đề, hoạt động nhóm, làm việc cá nhân.

B. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Ổn định lớp học: Kiểm tra sĩ số lớp.

2. Kiểm tra bài cũ:

Câu 1: Trình bày nguyên nhân dẫn đến chiến tranh thế giới thứ nhất.

Câu 2: Trình bày diễn biến giai đoạn 1 cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất trên lược đồ?

Câu 3: Nêu kết cục của chiến tranh thế giới thứ nhất?

3. Giới thiệu bài mới:

Giáo viên giới thiệu: Thời kì cận đại là thời kì CNTB đã thắng thế trên phạm vi toàn thế giới, CNTB chuyển sang giai đoạn CNĐQ, bên cạnh những mâu thuẫn, bất công trong xã hội cần lên án thì đây là thời kì đạt được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật, khoa học kĩ thuật... để thấy được những thành tựu văn hóa đó, chúng ta cùng nhau tìm hiểu bài học hôm nay.

4. Dạy và học bài mới:

Hoạt động của Giáo viên và Học sinh	Nội dung cần đạt
-------------------------------------	------------------

<p>Hoạt động 1: GV với cả lớp và cá nhân. Giáo viên: đặt câu hỏi dẫn dắt HS vào bài: Vì sao vào đầu thời cận đại nền văn hoá thế giới, nhất là ở Châu Âu có điều kiện phát triển? HS đọc sách giáo khoa, tìm ý trả lời. Các HS khác theo dõi bổ sung. GV nhận xét chốt ý: + Kinh tế phát triển, môi quan hệ xã hội thay đổi, đó chính là hiện thực để có nhiều thành tựu văn hoá ở giai đoạn này</p> <p>Hoạt động 2: GV với nhóm GV chia cả lớp thành 4 nhóm với nhiệm vụ cụ thể: + Nhóm 1: Trình bày những thành tựu về văn học? + Nhóm 2: Trình bày những thành tựu về âm nhạc? + Nhóm 3: Trình bày những thành tựu về hội hoạ? + Nhóm 4: Trình bày những thành tựu về tư tưởng? Các nhóm đọc sách giáo khoa tìm ý, thảo luận trong vòng 3 phút, sau đó cử đại diện trả lời trước lớp. Các nhóm còn lại theo dõi bổ sung thêm cho nhóm bạn. GV nhận xét từng nhóm, đưa ra kết luận. Nhóm 1 cử đại diện trình bày, các nhóm khác theo dõi bổ sung.</p> <p>Nhóm 2 cử đại diện trình bày, các nhóm khác theo dõi bổ sung.</p>	<p>1. Sự phát triển của văn hoá trong buổi đầu thời cận đại:</p> <p>- Về văn học: + Có La phong ten (1621 – 1695), nhà ngụ ngôn, nhà cổ điển. + Coóc nây (1601 – 1648), đại biểu cho nền bi kịch cổ điển ... đây là những nhà văn nổi tiếng của nước Pháp.</p> <p>- Về âm nhạc: + Có Bétôven, nhà soạn nhạc thiên tài người Đức. + Môda nhạc sĩ vĩ đại người Áo</p> <p>- Về hội hoạ: + Có Rembran (1606 – 1669) là họa sĩ nổi tiếng người Hà Lan.</p> <p>- Về tư tưởng với các nhà Triết học Ánh sáng thế kỉ XVII – XVIII như:</p>
--	--

<p>Nhóm 3 cử đại diện trình bày, các nhóm khác theo dõi bổ sung.</p> <p>Nhóm 4 cử đại diện trình bày, các nhóm khác theo dõi bổ sung.</p> <p>GV phát vấn HS: Những thành tựu văn hoá đầu thời cận đại có tác dụng gì? HS suy nghĩ trả lời. Các HS khác theo dõi bổ sung thêm. GV nhận xét, chốt ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phản ánh hiện thực xã hội ở các nước trên thế giới. + Hình thành quan điểm tư tưởng con người tư sản. + Tấn công vào thành trì của chế độ phong kiến góp phần vào thắng lợi của CNTB. <p>Hoạt động 3: GV với cả lớp và cá nhân. GV nêu câu hỏi để dẫn dắt HS vào phần mới: Em có nhận xét gì về điều kiện lịch sử giai đoạn giữa thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX với đầu thời cận đại? Điều kiện đó có tác dụng gì gì với các nhà văn, nhà nghệ thuật? HS theo dõi SGK, trả lời. GV nhận xét, chốt ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> + CNTB được xác lập trên phạm vi toàn thế giới và bước sang giai đoạn CNĐQ. + Giai cấp tư sản nắm quyền thống trị, bóc lột nhân dân lao động, đời sống nhân dân lao động ngày càng khốn khổ. Đây là hiện thực để các nhà văn, nhà nghệ thuật phản ánh đầy đủ trong tác phẩm của mình. <p>Hoạt động 4: GV với cá nhân. GV nêu câu hỏi: Em hãy nêu những thành tựu tiêu biểu về văn học đầu thế kỉ thứ XIX đến đầu thế kỉ thứ XX?</p>	<p>Môngtexkiơ, Vôn-te, Rút-xô.</p> <p>2. Những thành tựu về văn học nghệ thuật từ đầu thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX:</p> <p>a. Về văn học:</p>
---	---

<p>HS theo dõi SGK, tự thống kê và trả lời. GV nhận xét, kết luận.</p> <p>Hoạt động 5: GV với cá nhân. GV nêu câu hỏi: Em hãy nêu những thành tựu tiêu biểu về nghệ thuật đầu thế kỉ thứ XIX đến đầu thế kỉ thứ XX? HS theo dõi SGK, tự thống kê và trả lời. GV nhận xét, kết luận.</p> <p>GV phát vấn HS: Các tác phẩm văn học nghệ thuật thời kì này có gì khác so với các giai đoạn trước đó. HS suy nghĩ trả lời. Các HS khác theo dõi bổ sung thêm. GV nhận xét, chốt ý: + Đạt nhiều thành tựu rực rỡ hơn trước + Phản ánh đầy đủ hiện thực xã hội + Mong ước xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn trước. GV giới thiệu các hình 17, 18, 19 trong sách giáo khoa để HS biết thêm một số tác giả tiêu biểu. GV hướng dẫn HS đọc thêm phần 3: Trào lưu tư tưởng tiến bộ và sự ra đời phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX. (Học sinh tự đọc thêm)</p>	<p>- Có các nhà thơ, nhà tiểu thuyết, nhà viết kịch tiêu biểu như: + Víchto Huygô ở Pháp với các tác phẩm tiêu biểu là Những người khốn khổ. + Léptônxtôi ở Nga với tác phẩm tiêu biểu là Chiến tranh và hoà bình. + Mác Tuên ở Mỹ + Lỗ Tấn ở Trung Quốc với các tác phẩm như Thuốc, AQ chính truyện ...</p> <p>b. Về nghệ thuật: - Các lĩnh vực nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc, âm nhạc rất phát triển: + Hoạ sĩ có: Van Gốc ở Hà Lan, Phugita ở Nhật Bản, Picátxô ở Tây Ban Nha, Lê Vítan ở Nga + Nhạc sĩ có Traixcốpki ở Nga.</p>
---	--

4. Cũng cố: Nhấn mạnh những thành tựu mà con người đạt được trong thời cận đại và giá trị nó có ý nghĩa cho đến ngày nay.

5. Dặn dò: Học bài cũ, chuẩn bị ôn tập

- *Bài tập:* Trả lời các câu hỏi

+ Lập bảng hệ thống kiến thức về thành tựu của văn hóa thời cận đại (với các nhà văn hóa và trào lưu tư tưởng tiêu biểu)

+ Dẫn một vài tác phẩm văn học, nghệ thuật (tự chọn) nêu sự phản ánh đời sống xã hội và tác dụng, ảnh hưởng của nó đối với xã hội.

6. Rút kinh nghiệm tiết dạy:

.....
.....
.....

TUÁN 11

TIẾT 10

BÀI 8: ÔN TẬP LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC:

1. Về kiến thức: Học xong bài này:

- Trình bày được những nội dung chính và những sự kiện lịch sử tiêu biểu của lịch sử thế giới cận đại.

- Biết lập bảng hệ thống các sự kiện lịch sử chính.

2. Về kỹ năng:

- Rèn luyện kỹ năng hệ thống hóa kiến thức, phân tích sự kiện v.v...

3. Về tư tưởng – tình cảm:

- Củng cố thái độ, tư tưởng, tình cảm đúng đắn qua các bài đã học.

4. Về phương tiện dạy học:

- Các tư liệu, lược đồ và hình ảnh liên quan đến bài học.

5. Về phương pháp:

- Giáo viên sử dụng phương pháp hoạt động nhóm, lập bảng hệ thống hóa kiến thức.

B. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Ôn định lớp học: Kiểm tra sĩ số lớp.

2. Kiểm tra bài cũ:

Câu 1: Trình bày những thành tựu văn hóa thời cận đại.

3. Dẫn dắt bài mới:

Phần lịch sử thế giới cận đại từ Cách mạng Hà Lan đến kết thúc Chiến tranh thế giới thứ nhất và Cách mạng tháng Mười Nga có những nội dung:

- Sự thắng lợi của cách mạng tư sản và sự phát triển của chủ nghĩa tư bản.

- Sự phát triển của phong trào công nhân quốc tế và sự xâm lược của chủ nghĩa tư bản, phong trào đấu tranh của các dân tộc chống chủ nghĩa thực dân.

Để hiểu được các nội dung trên bài học hôm nay chúng ta sẽ ôn lại những kiến thức đã học.

4. Dạy và học bài mới:

Hoạt động của Thầy – trò	Kiến thức cơ bản HS cần nắm
GV hướng dẫn HS xác định cụ thể những sự kiện lịch sử cơ bản của thời cận đại. * Hoạt động 1: GV với nhóm GV chia cả lớp thành ba nhóm lớn với nội dung cụ thể: Nhóm 1. Hãy nêu nguyên nhân	1. Những kiến thức cơ bản: - Sự thắng lợi của cách mạng tư sản và sự phát triển của chủ nghĩa tư bản - Sự phát triển của phong trào công nhân quốc tế. - Sự xâm lược của chủ nghĩa tư bản và phong trào đấu tranh của các dân tộc chống

<p>bùng nổ, động lực, lãnh đạo, hình thức, diễn biến, kết quả, ý nghĩa lịch sử, hạn chế của các cuộc Cách mạng tư sản thế kỉ XVI - XIX?</p> <p>Nhóm 2. Hãy nêu những đặc điểm chung và đặc điểm riêng của các cuộc Cách mạng tư sản từ thế kỉ XVI - XIX?</p> <p>Nhóm 3. Khái niệm cách mạng tư sản (phân biệt với cách mạng xã hội chủ nghĩa về nguyên nhân, mục đích, lực lượng tham gia, lực lượng lãnh đạo, kết quả, ý nghĩa).</p> <p>Các nhóm thảo luận trong thời gian là 5 phút sau đó cử đại diện lên trình bày. Các nhóm khác theo dõi bổ sung thêm. GV nhận xét và chốt ý.</p> <p>GV phát vấn: Trình bày về quan hệ sản xuất phong kiến và quan hệ sản xuất TBCN? HS theo dõi sách giáo khoa, kết hợp với những kiến thức đã học, suy nghĩ trả lời. Các HS khác theo</p>	<p>chủ nghĩa thực dân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyên nhân sâu xa: Mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất tư sản chủ nghĩa với quan hệ phong kiến ngày càng sâu sắc - Nguyên nhân trực tiếp dẫn tới sự bùng nổ của mỗi cuộc cách mạng tư sản... (Có nhiều nguyên nhân khác nhau tùy thuộc vào mỗi nước) VD... - Động lực cách mạng: Quần chúng nhân dân, lực lượng thúc đẩy cách mạng tiến lên (điển hình là cách mạng tư sản Pháp). - Lãnh đạo cách mạng: Chủ yếu là tư sản hoặc quý tộc tư sản hóa. VD... <p>Hình thức diễn biến của các cuộc cách mạng tư sản cũng không giống nhau (có thể là nội chiến, có thể là chiến tranh giải phóng dân tộc, có thể là cải cách hoặc thống nhất đất nước,...).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả: xóa bỏ chế độ phong kiến ở những mức độ nhất định, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển. - Hạn chế: <ul style="list-style-type: none"> + Hạn chế chung: chưa mang lại quyền lợi cho nhân dân lao động, sự bóc lột của giai cấp tư sản với giai cấp vô sản ngày càng tăng... + Hạn chế riêng: tùy vào mỗi cuộc cách mạng. Chỉ có cách mạng Pháp thời kỳ chuyên chính Giacôbanh đã đạt đến đỉnh cao của cách mạng nên cuộc cách mạng này còn có tính triệt để nhưng vẫn còn hạn chế). - So sánh cách mạng tư sản và cách mạng xã hội chủ nghĩa: Mục đích, lãnh đạo, kết quả, ý nghĩa. <p>2. Nhận thức đúng những vấn đề chủ yếu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thứ nhất, về bản chất của các cuộc cách mạng tư sản. + Nguyên nhân bùng nổ các cuộc cách mạng tư sản là do mâu thuẫn giữa quan hệ
--	--

<p>đổi bổ sung thêm. GV nhận xét, kết luận</p> <p>GV phát vấn: Thế nào là tự do cạnh tranh, thế nào là độc quyền, cho ví dụ? HS theo dõi sách giáo khoa, kết hợp với những kiến thức đã học, suy nghĩ trả lời. Các HS khác theo dõi bổ sung thêm. GV nhận xét, kết luận GV phát vấn: Chứng minh về sự phát triển từ “tự phát” sang “tự giác” của phong trào công nhân. HS theo dõi sách giáo khoa, kết hợp với những kiến thức đã học, suy nghĩ trả lời. Các HS khác theo dõi bổ sung thêm. GV nhận xét, kết luận GV phát vấn: Vì sao các cuộc đấu tranh của nhân dân các nước chống thực dân bị thất bại ? HS theo dõi sách giáo khoa, kết hợp với những kiến thức đã học, suy nghĩ trả lời. Các HS khác theo dõi bổ sung thêm. GV nhận xét, kết luận</p>	<p>sản xuất PK và QHSX TBCN. + Mục tiêu của cách mạng là lật đổ chế độ phong kiến => phát triển CNTB - Thứ hai, về CNTB => CNĐQ. + Là thời kỳ CNTB tự do cạnh tranh => Độc quyền. + Khi chuyển sang giai đoạn ĐQCN các nước TB đẩy mạnh xâm lược thuộc địa.</p> <p>- Thứ ba, về phong trào công nhân. + CNTB càng phát triển, phong trào công nhân phát triển từ “tự phát” sang “tự giác”. + Sự phát triển của phong trào công nhân dẫn đến sự ra đời của CNXHKKH.</p> <p>- Thứ tư, về vấn đề xâm lược thuộc địa của CNTD. + CNTB phát triển gắn liền với cuộc xâm chiếm thuộc địa. + Phong trào đấu tranh chống CNTD xâm lược của các nước bị xâm lược diễn ra mạnh mẽ nhưng thất bại. + Việc phân chia thuộc địa không đều giữa các nước đế quốc dẫn đến chiến tranh thế giới thứ nhất.</p>
---	---

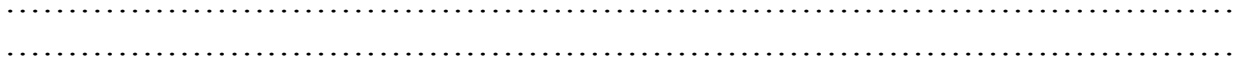
4. Củng cố: Hệ thống hóa những vấn đề đã học

5. Bài tập về nhà:

1. Nội dung cơ bản của lịch sử thế giới cận đại nổi lên những vấn đề nào?
2. Lập bảng so sánh hệ thống kiến thức về các cuộc cách mạng tư sản từ thế kỉ XVII - XVIII.
3. Phong trào giải phóng dân tộc ở các nước châu Á?
4. Những đóng góp của Mác, Ăng-ghe-n và Lê-nin đối với phong trào công nhân quốc tế? Phong trào công nhân thời kỳ này có đặc điểm gì?

6. Rút kinh nghiệm tiết dạy:

.....



TUẦN 12
TIẾT 11

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA 1 TIẾT KHỐI 11 (Ban cơ bản)

STT	Chủ đề	Nội dung	Ghi chú
01	Chủ đề 1: Các nước Châu Á, Châu Phi và khu vực Mĩ latin (Từ thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX)	I. Nhật Bản	
02	Chủ đề 1: Các nước Châu Á, Châu Phi và khu vực Mĩ latin (Từ thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX)	III. Trung Quốc	Phần 2: Phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX (Học sinh đọc thêm)
03	Chủ đề 2: Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918)	Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918)	

KIỂM TRA VIẾT 1 TIẾT

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT KHỐI 11 (Ban cơ bản)

Thời gian làm bài 45 phút (không kể thời gian phát đề)

Hình thức kiểm tra: Tự luận

Đề:

Câu 1: Trình bày những nội dung chính cuộc Duy Tân Minh Trị trên các mặt: Kinh tế, chính trị, quân sự, giáo dục? **(2 điểm)**

Câu 2: Nêu cương lĩnh và mục tiêu đấu tranh của tổ chức Trung Quốc đồng minh hội? **(1 điểm)**

Câu 3: Đặc điểm nổi bật trong quan hệ quốc tế cuối thế kỉ XX là gì? **(2 điểm)**

Câu 4: Vì sao gọi cuộc cách mạng Tân Hợi năm 1911 là cuộc cách mạng tư sản không triệt để? **(1,5 điểm)**

Câu 5: Vì sao khi tham gia chiến tranh thế giới thứ nhất, Mĩ lại đứng về phe Hiệp ước? **(1,5 điểm)**

Câu 6: Vì sao nói cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất là cuộc chiến tranh đế quốc phi nghĩa? **(2 điểm)**

KHUNG MA TRẬN ĐỀ VÀ THANG ĐIỂM

Cấp độ	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Cộng
Tên chủ đề				
Chủ đề 1: Các nước Châu Á, Châu Phi và khu vực Mĩ latin (Từ thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX) I. Nhật Bản	Câu 1: Trình bày những nội dung chính cuộc Duy Tân Minh Trị trên các mặt: Kinh tế, chính trị, quân sự, giáo dục?			
Số câu: 01 câu Số điểm: 2 điểm Tỉ lệ %: 20%	Số câu: 01 câu Số điểm: 2 điểm	Số câu: Số điểm:	Số câu: Số điểm:	Số câu: 01 câu 2 điểm = 20 %
Chủ đề 1: Các nước Châu Á, Châu Phi và khu vực Mĩ latin (Từ thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX) III. Trung Quốc	Câu 2: Nêu cương lĩnh và mục tiêu đấu tranh của tổ chức Trung Quốc đồng minh hội?	Câu 4: Vì sao gọi cuộc cách mạng Tân Hợi năm 1911 là cuộc cách mạng tư sản không triệt để?		
Số câu: 02 câu Số điểm: 2,5 điểm Tỉ lệ %: 25 %	Số câu: 01 câu Số điểm: 1 điểm	Số câu: 01 câu Số điểm: 1,5 điểm	Số câu: Số điểm:	Số câu: 02 câu 2,5 điểm = 25 %
Chủ đề 2: Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918)	Câu 3: Đặc điểm nổi bật trong quan hệ quốc tế cuối thế kỉ XX là gì?	Câu 5: Vì sao khi tham gia chiến tranh thế giới thứ nhất, Mĩ lại đứng về phe Hiệp ước?	Câu 6: Vì sao nói cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất là cuộc chiến tranh đế quốc phi nghĩa?	
Số câu: 03 câu Số điểm: 5,5 điểm Tỉ lệ %: 55%	Số câu: 01 câu Số điểm: 2 điểm	Số câu: 01 câu Số điểm: 1,5 điểm	Số câu: 01 câu Số điểm: 2 điểm	Số câu: 03 câu 5,5 điểm = 55 %
Tổng số câu: 06 Tổng số điểm: 10.0 Tỉ lệ %: 100%	Tổng số câu: 03 Tổng số điểm: 5.0 Tỉ lệ %: 50%	Tổng số câu: 03 Tổng số điểm: 3.0 Tỉ lệ %: 30%	Tổng số câu: 01 Tổng số điểm: 2.0 Tỉ lệ %: 20%	Số câu: 06 Số điểm: 10.0 Tỉ lệ %: 100%

ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

Câu trả lời	Nội dung	Thang điểm	Tổng điểm
Câu 1	+ Cuối năm 1867 đầu năm 1868, chế độ Mạc Phủ sụp đổ, Thiên hoàng Minh Trị lên nắm chính quyền tiến hành cải cách trên các mặt:	0,25 đ	2 điểm
	+ Chính trị: Xác lập quyền thống trị của quý tộc tư sản hoá, ban hành Hiến pháp 1898 qui định Nhật Bản là nước quân chủ lập hiến.	0,25 đ	
	+ Kinh tế: Thống nhất tiền tệ, thị trường ... xây dựng cơ sở hạ tầng ở nông thôn	0,5 đ	
	+ Quân sự: Huấn luyện quân đội theo khuôn mẫu phương Tây, đẩy mạnh công nghiệp quốc phòng.	0,5 đ	
	+ Giáo dục: Thi hành chính sách giáo dục bắt buộc, chú trọng nội dung giáo dục khoa học kĩ thuật. Cử học sinh giỏi đi du học ở nước ngoài.	0,5 đ	
Câu 2	+ Cương lĩnh của tổ chức Trung Quốc đồng minh hội dựa trên học thuyết Tam dân của Tôn Trung Sơn: Dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc.	0,5 đ	1 điểm
	+ Mục tiêu: Đánh đổ Mãn Thanh, khôi phục Trung Hoa, thành lập Dân quốc, thực hiện quyền bình đẳng về ruộng đất cho dân cày.	0,5 đ	
Câu 3	+ Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, các nước tư bản có sự phát triển không đều nhau về kinh tế, Anh và Pháp từ vị trí dẫn đầu thế giới vào năm 1860 đến giai đoạn này tụt xuống vị trí thứ 3 và thứ 4 thế giới. Mĩ và Đức trước năm 1860 đứng thứ 3 và thứ 4 đến giai đoạn này vươn lên đứng đầu và thứ 2 thế giới.	0,5 đ	2 điểm
	+ Sự phân chia thuộc địa giữa các nước đế quốc cũng không đều nhau: Anh và Pháp có hệ thống thuộc địa đứng đầu và thứ hai thế giới, Mĩ và Đức thì có rất ít thuộc địa.	0,5 đ	
	+ Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về thuộc địa nảy sinh dẫn đến các cuộc chiến tranh đế quốc đầu tiên đã nổ ra: Mĩ – Tây Ban Nha, Anh – Bồ-ơ, Nga – Nhật.	0,5 đ	
	+ Tình hình chung giữa các nước đế quốc cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là căng thẳng với nhau, nhất là Đức với các nước đế quốc Anh và Pháp.	0,5 đ	
Câu 4	+ Cách mạng Tân Hợi 1911 chưa đụng chạm đến quyền lợi các nước đế quốc	0,5 đ	

	<ul style="list-style-type: none"> + Chưa thủ tiêu triệt để giai cấp phong kiến + Chưa giải quyết vấn đề ruộng đất cho dân cày như đã hứa trong cương lĩnh của tổ chức Trung Quốc đồng minh hội. 	<p>0,5 đ</p> <p>0,5 đ</p>	1,5 điểm
Câu 5	<ul style="list-style-type: none"> + Lúc đầu Mĩ giữ thái độ trung lập để bán vũ khí cho hai bên tham chiến thu lợi nhuận. + Năm 1917 Mĩ tuyên chiến với Đức tham gia chiến tranh, Mĩ muốn ngăn chặn phong trào cách mạng thế giới đang lan rộng. + Mĩ thấy ưu thế quân sự ở giai đoạn hai (19167 – 1918) đang nghiêng về phe Hiệp Ước, Mĩ muốn chia phần thắng lợi sau chiến tranh. 	<p>0,5 đ</p> <p>0,5 đ</p> <p>0,5 đ</p>	1,5 điểm
Câu 6	<ul style="list-style-type: none"> + Đây là cuộc chiến tranh giữa các nước đế quốc với nhau nhằm tranh giành thị trường và thuộc địa. + Cuộc chiến tranh này chỉ đem lại lợi ích cho các nước thắng trận mà thôi (Mĩ, Anh và Pháp) + Cuộc chiến tranh này gây tổn hại nghiêm trọng cho nhân dân thế giới. + Chiến tranh thế giới thứ nhất làm hơn 10 triệu người chết, 20 triệu người bị thương, nhiều nhà cửa, phố xá, nhiều công trình văn hoá bị thiêu huỷ trong chiến tranh Chi phí cho cuộc chiến tranh này lên tới 85 tỉ đôla. 	<p>0,5 đ</p> <p>0,5 đ</p> <p>0,5 đ</p> <p>0,5 đ</p>	2 điểm
Tổng điểm		10.0 điểm	10.0 điểm

PHẦN HAI
LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI
(Phần từ năm 1917 đến năm 1945)

Chương I:
CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGA NĂM 1917
VÀ CÔNG CUỘC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở LIÊN XÔ (1921 - 1941)

TUẦN 13
TIẾT 12

Bài 9:
CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGA NĂM 1917
VÀ CUỘC ĐẤU TRANH BẢO VỆ CÁCH MẠNG (1917 - 1921)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Hiểu được vì sao năm 1917 nước Nga tiến hành hai cuộc cách mạng.
- Trình bày được quá trình chuyển biến từ Cách mạng dân chủ tư sản tháng Hai sang Cách mạng tháng Mười.
- Ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.

2. Tư tưởng

- Bồi dưỡng cho HS nhận thức đúng đắn và tình cảm cách mạng đối với cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga.
- Giáo dục cho HS thấy được tinh thần đấu tranh và lao động của nhân dân Liên Xô.
- Hiểu rõ mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với Cách mạng tháng Mười.

3. Kỹ năng

- Biết sử dụng khai thác tranh ảnh, tư liệu lịch sử, bản đồ, lược đồ thế giới và nước Nga.
- Rèn kỹ năng tổng hợp và hệ thống hóa các sự kiện lịch sử.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên :

- Bản đồ nước Nga đầu thế kỉ XX (hoặc bản đồ châu Âu)
- Tranh ảnh về Cách mạng tháng Mười Nga.
- Tư liệu lịch sử về Cách mạng tháng Mười Nga và Lê-nin.

2. Học sinh

-Xem bài mới trong sách giáo khoa.

III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC.

-Thảo luận nhóm, giảng giải, phát vấn.

IV. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Ổn định lớp :

2. Kiểm tra bài cũ

- Nội dung cơ bản của lịch sử thế giới cận đại bao gồm những vấn đề nào?

3. Tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp

Dẫn dắt vào bài mới : Đầu thế kỉ XX có một sự kiện lịch sử có ý nghĩa trọng đại có tác động và ảnh hưởng rất lớn, mở đầu và mở đường cho sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới, cuộc đấu tranh giải phóng người lao động và các dân tộc bị áp bức, mở ra kỷ nguyên mới cho lịch sử loài người, đó là Cách mạng tháng Mười Nga. Để hiểu được tại sao 1917 nước Nga lại diễn ra cách mạng xã hội chủ nghĩa, diễn biến, kết quả, ý nghĩa của cách mạng Nga 1917 chúng ta tìm hiểu bài 9.

Hoạt động của GV và HS	Kiến thức HS cần nắm
<p>* Hoạt động 1 : Cả lớp, cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV sử dụng bản đồ đế quốc Nga 1914 để HS quan sát thấy được vị trí của đế quốc Nga với lãnh thổ chiếm 1/6 diện tích đất đai thế giới. - HS vừa nghe, quan sát lược đồ. - GV tiếp tục yêu cầu HS quan sát SGK những nét cơ bản về tình hình nước Nga trước cách mạng để thấy được. + Sự suy sụp về kinh tế. + Sự lạc hậu, bảo thủ về chính trị. + Những mâu thuẫn xã hội ở Nga trước cách mạng. - HS theo dõi SGK và phát biểu. - GV bổ sung, kết luận + Về chính trị: Đầu thế kỉ XX (sau cách mạng 1905 - 1907) Nga vẫn là một nước quân chủ chuyên chế, mọi quyền lực trong nước nằm trong tay Nga hoàng Nicôlai II (một chế độ chính trị lạc hậu nhất châu Âu, kìm hãm sự phát triển của chủ nghĩa tư bản 	<p>I. Cách mạng tháng Mười Nga 1917</p> <p><i>1. Nước Nga trước cách mạng.</i></p> <p>- Về chính trị: Đầu thế kỉ XX Nga vẫn là một nước quân chủ chuyên chế, đứng đầu là Nga hoàng.</p>

<p>ở Nga). So sánh chế độ chính trị ở Nga với chế độ chế độ cộng hòa ở các nước châu Âu khác. Nga hoàng còn thực hiện những chính sách bảo thủ, phản động, đẩy nước Nga vào cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất gây nên những hậu quả nghiêm trọng về kinh tế, xã hội cho đất nước.</p> <p>+ <i>Về kinh tế</i>: Nga chỉ là nước tư bản chủ nghĩa phát triển muộn, ngày càng lạc hậu và lệ thuộc vào phương Tây, lại bị chiến tranh tàn phá làm cho nền kinh tế suy sụp. Sau 3 năm theo đuổi chiến tranh, đầu năm 1917 nền kinh tế quốc dân hoàn toàn kiệt quệ, sản xuất công nghiệp và nông nghiệp đình đốn, nạn đói trầm trọng.</p> <p>+ <i>Về xã hội</i>: GV minh họa bằng bức ảnh “Những người nông dân Nga đầu thế kỉ XX” và giúp HS thấy được: phương tiện canh tác lạc hậu ở Nga lúc bấy giờ, phần lớn lao động ngoài đồng đều là phụ nữ, đàn ông phải ra trận. Ở bức tranh “Những người lính Nga ngoài Mặt trận tháng 1/1917”: cảnh tượng bãi xác binh lính Nga, chứng tỏ ngoài mặt trận quân đội Nga đã thua trận. Tính đến năm 1917 có tới 1,5 triệu người chết và 4 triệu người bị thương. Điều đó khiến nhân dân Nga càng căm ghét chế độ Nga hoàng. Tình trạng lạc hậu, suy sụp về kinh tế và chính sách bảo thủ, phản động của Nga hoàng đã đè nặng lên các tầng lớp nhân dân Nga khiến cho cuộc sống của họ vô cùng cực khổ.</p> <p>GV minh họa thêm bằng bức ảnh nơi ở của nông dân Nga năm 1917: họ vẫn sống trong những túp lều lụp xụp, xiêu vẹo như nơi ở của những người nông nô thời trung đại. Chứng tỏ sự lạc hậu trong nông nghiệp và đời sống cực khổ của người nông dân. Trong khi đó Nga hoàng lại dốc hết sức</p>	<p>+ Nga hoàng đã đẩy nhân dân Nga vào cuộc chiến tranh đế quốc, gây nên hậu quả kinh tế xã hội nghiêm trọng.</p> <p>- Về kinh tế: lạc hậu, kiệt quệ vì chiến tranh, nạn đói xảy ra ở nhiều nơi, công nghiệp, nông nghiệp đình đốn.</p> <p>- Về xã hội:</p> <p>+ Đời sống của nông dân, công nhân, các dân tộc trong đế quốc Nga vô cùng cực khổ.</p> <p>+ Phong trào phản đối chiến tranh đòi lật đổ Nga hoàng diễn ra khắp nơi.</p>
--	---

người, sức của vào chiến tranh đế quốc. Mâu thuẫn giữa nông dân Nga với Nga hoàng ngày càng gay gắt, bùng nổ thành các cuộc đấu tranh.

*** Hoạt động 2: Cả lớp**

GV tiểu kết: Như vậy, năm 1917 nước Nga đã tiến sát tới một cuộc cách mạng nhằm lật đổ chế độ Nga hoàng. Cách mạng diễn ra như thế nào, kết quả ra sao, chúng ta cùng tìm hiểu phần 2.

*** Hoạt động 1:**

- GV yêu cầu HS theo dõi SGK diễn biến cuộc Cách mạng tháng 2/1917:
- HS theo dõi SGK theo yêu cầu của GV: *Tóm tắt diễn biến cuộc cách mạng về nguyên nhân bùng nổ, hình thức, lực lượng tham gia và kết quả cách mạng.*
- GV bổ sung, kết luận.
- + Ngày 23/2/1917 cách mạng bùng nổ bằng cuộc biểu tình của 9 vạn nữ công nhân Pê-tơ-rô-gơ-rát và lan rộng khắp thành phố, đến ngày 27/2/1917 phong trào nhanh chóng chuyển từ tổng bãi công chính trị sang khởi nghĩa vũ trang. Chiếm các công sở, bắt giam các tướng tá, Bộ trưởng của Nga hoàng.
- + Lãnh đạo: Đảng Bôn-sêvích lãnh đạo công nhân chuyển từ tổng bãi công chính trị sang khởi nghĩa vũ trang.
- + Lực lượng tham gia: công nhân, binh lính, nông dân (66.000 binh lính giác ngộ, đứng về phe cách mạng).
- * Kết quả: Nga hoàng Nicôlai II thoái vị, chế độ quân chủ chuyên chế sụp đổ. Chỉ trong vòng 8 ngày, quần chúng nhân dân đã vùng dậy lật đổ chế độ cũ, bầu ra các Xô viết đại biểu công nhân, nông dân và binh lính. Giai cấp tư sản thành lập Chính phủ lâm thời. Nga trở thành nước Cộng hòa.

2. Từ Cách mạng tháng Hai đến Cách mạng tháng Mười

*** Cách mạng dân chủ tư sản tháng 2/1917:**

- Ngày 23/2/1917 cách mạng bùng nổ bằng cuộc biểu tình của 9 vạn nữ công nhân Pê-tơ-rô-gơ-rát.
- Phong trào nhanh chóng chuyển từ tổng bãi công chính trị sang khởi nghĩa vũ trang.
- Lãnh đạo là Đảng Bôn-sê-vích
- Lực lượng tham gia là công nhân, binh lính, nông dân.
- Kết quả:
- + Chế độ quân chủ chuyên chế Nga hoàng bị lật đổ.

<p>GV giúp HS hiểu về các “Xô viết”: Trong quá trình cách mạng tháng 2/1917 chống chế độ Nga hoàng, công nhân và binh lính đã thành lập các ủy ban đại biểu, gọi là các Xô viết. Ngày 27/2/1917 đại biểu các Xô viết họp và bầu ra Xô viết thủ đô gọi là: “Xô viết đại biểu công nhân và binh lính Pê-tơ-rô-gơ-rát”.</p> <p>* Hoạt động 2: Cả lớp, cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: Căn cứ vào diễn biến, kết quả của Cách mạng tháng 2/1917, em hãy cho biết tính chất của cách mạng. - HS suy nghĩ, trả lời. - GV nhận xét, bổ sung kết luận: Cách mạng tháng 2/1917 ở Nga mang tính chất của cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới (GV so sánh Cách mạng tháng 2/1917 ở Nga với những cuộc cách mạng tư sản cận đại để HS thấy được điểm mới của Cách mạng tháng 2/1917). <p>* Hoạt động 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV thuyết trình: Sau cách mạng tháng Hai, ở Nga có 2 chính quyền song song tồn tại. Sau đó GV gọi một HS nhắc lại hai chính quyền được thành lập sau Cách mạng tháng Hai là những chính quyền nào. - HS nhắc lại kiến thức ở phần trước: <p>+ Chính phủ lâm thời của giai cấp tư sản.</p> <p>+ Xô viết đại biểu của công nhân, binh lính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu câu hỏi: Cục diện chính trị này có thể kéo dài được không? Tại sao? - HS suy nghĩ trả lời. - GV nhận xét, kết luận: Cục diện chính trị này không thể kéo dài vì hai chính quyền đại diện cho hai giai cấp đối lập trong xã hội không thể cùng song song tồn tại. GV có thể mở rộng: Hai chính quyền song song tồn tại là tình hình độc đáo của nước 	<ul style="list-style-type: none"> + Xô viết đại biểu công nhân và binh lính được thành lập (tháng 3/1917 toàn nước Nga có 555 Xô viết) + Cùng thời gian giai cấp tư sản cũng thành lập Chính phủ lâm thời. <p>- Tính chất: Cách mạng tháng 2/1917 ở Nga là cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.</p> <p>* Cách mạng tháng Mười Nga 1917</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau Cách mạng tháng Hai, Nga tồn tại 2 chính quyền song song: <p>+ Chính phủ lâm thời (tư sản) + Xô viết đại biểu (vô sản)</p> <p>⇒ Cục diện không thể kéo dài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước tình hình đó Lê-nin và Đảng Bôn-sê-vích đã xác định đường lối tiếp theo của cách mạng Nga là chuyển từ cách mạng dân chủ tư sản sang cách mạng xã hội chủ nghĩa (lật đổ chính quyền tư sản lâm
--	--

<p>Nga sau Cách mạng tháng 2/1917, 2 chính quyền này đại diện cho lợi ích của các giai cấp đối kháng tư sản - công nhân và các tầng lớp nhân dân lao động. Ngày 27/2/1917 đại biểu các Xô viết đã họp và thành lập Xô viết Pêtorôgrát, đảm nhận chức năng một chính quyền. Tuy nhiên, lúc này chiếm đa số trong Xô viết là những người Men-sê-vích và xã hội cách mạng. Những người này đã ủng hộ giai cấp tư sản thành lập Chính phủ lâm thời do Huân tước Lovốp làm Thủ tướng. Trước tình hình đó Lê-nin đã thông qua Đảng Bôn-sê-vích đề ra bản Luận cương tháng 4 chỉ ra mục tiêu đường lối tiếp theo của cách mạng Nga là chuyển từ cách mạng dân chủ tư sản sang cách mạng xã hội chủ nghĩa.</p> <p>Trước hết Đảng Bôn-sê-vích chủ trương đấu tranh hòa bình để tập hợp lực lượng. Tháng 7/1917 cuộc biểu tình hòa bình của công nhân, binh lính, thủy thủ Pêtorôgrát bị đàn áp đẫm máu (400 người bị chết và bị thương). Phong trào cách mạng bị khủng bố mạnh mẽ, khả năng đấu tranh hòa bình không còn, Đại hội lần thứ VI của Đảng Bôn-sê-vích Nga từ ngày 26/7 → 3/8 đã xác định khẩu hiệu chính trị mới là” “Lật đổ nền chuyên chính của giai cấp tư sản bằng con đường khởi nghĩa vũ trang”. Đến đầu tháng 10/1917, không khí cách mạng đã bao trùm hết nước Nga. Trước tình hình đó, Lê-nin bí mật từ Phần Lan trở về nước trực tiếp lãnh đạo khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.</p> <p>* Hoạt động 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc SGK tóm tắt diễn biến kết quả của khởi nghĩa. - HS tự tóm tắt diễn biến khởi nghĩa vào vở. - GV bổ sung: đêm 24/10/1917 khởi nghĩa 	<p>thời).</p> <p>- Đầu tháng 10/1917 không khí cách mạng bao trùm cả nước. Lê-nin đã về nước trực tiếp lãnh đạo khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.</p> <p>- Diễn biến khởi nghĩa + Đêm 24/10/1917 bắt đầu khởi</p>
--	--

<p>bắt đầu, các đơn vị cận vệ đỏ đã chiếm được những vị trí then chốt của thủ đô và bao vây cung điện Mùa Đông, nơi ẩn náu cuối cùng của Chính phủ tư sản. Đêm 25/10 (7/11) quân khởi nghĩa đã tấn công cung điện Mùa Đông: Vào lúc 09h40' đêm 25/10 đại bác của các đơn vị cận vệ đã bắt đầu nã đạn vào cung điện Mùa Đông. Đến 1h50' sáng 26/10, cánh cửa gian phòng, nơi các Bộ trưởng ẩn nấp đã bị lật tung. Người chỉ huy đội cận vệ đỏ An-tôn-nốp Ôp-sen-kô đồng dục tuyên bố “Nhân danh ủy ban quân sự cách mạng Xô viết Pêtorôgrát, tôi tuyên bố Chính phủ tư sản lâm thời đã bị lật đổ”.</p> <p>Sau Pêtorôgrát là thắng lợi ở Mátxcova, đầu 1918 cách mạng giành được thắng lợi hoàn toàn trên đất nước Nga rộng lớn. Cách mạng tháng Mười giành thắng lợi, chính quyền đã thuộc về tay nhân dân.</p> <p>* Hoạt động 3: Cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Em hãy cho biết tính chất của Cách mạng tháng Mười? - HS căn cứ vào mục tiêu cách mạng, lãnh đạo cách mạng, lực lượng tham gia, kết quả, hướng phát triển của cách mạng để trả lời. - GV kết luận: Cách mạng tháng Mười Nga có mục đích khác hẳn các cuộc cách mạng tư sản đầu cận đại, nó lật đổ Chính phủ tư sản, giành chính quyền về tay nhân dân, vì vậy nó mang tính chất cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa (cách mạng vô sản).. - GV dẫn dắt: Lịch sử đã cho thấy việc giành chính quyền đã khó, song việc giữ chính quyền còn khó hơn. Ví dụ: Trường hợp Công xã Pari 1871. Nước Nga đã xây dựng bảo vệ chính quyền Xô viết như thế nào? Đó là nội dung mục II. 	<p>nghĩa.</p> <p>+ Đêm 25/10 tấn công cung điện Mùa Đông, bắt giữ các bộ trưởng của Chính phủ tư sản. → Khởi nghĩa Pêtorôgrát giành thắng lợi.</p> <p>+ Ngày 3/11/1918 chính quyền Xô viết giành thắng lợi trên khắp nước Nga rộng lớn.</p> <p>- Tính chất: Cách mạng tháng Mười mang tính chất của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa</p>
--	---

	<p>II. Các cuộc đấu tranh xây dựng và bảo vệ chính quyền Xô viết (<i>Đọc thêm</i>)</p>
<p>* Hoạt động 1: Cá nhân</p>	<p>III. Ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Mười Nga</p>
<p>- GV yêu cầu một HS nhắc lại kết quả của Cách mạng tháng Mười Nga. Kết quả đó có ý nghĩa gì với nước Nga và với thế giới.</p>	
<p>- HS suy nghĩ trả lời.</p>	<p>- Với nước Nga.</p>
<p>- GV giúp HS thấy rõ ý nghĩa quốc tế của Cách mạng tháng Mười: nó là cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới. Có ý nghĩa mở đầu và mở đường, đáp ứng đòi hỏi cấp bách của cuộc đấu tranh giải phóng người lao động và các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Cách mạng tháng Mười không những thức tỉnh, cổ vũ ý chí đấu tranh mà còn có ý nghĩa mở đầu và mở đường cho cuộc đấu tranh giải phóng loài người khỏi bị áp bức bóc lột.</p>	<p>+ Đập tan ách áp bức, bóc lột của phong kiến, tư sản, giải phóng công nhân và nhân dân lao động. + Đưa công nhân và nông dân lên nắm chính quyền, xây dựng chủ nghĩa xã hội. - Với thế giới: + Làm thay đổi cục diện thế giới. + Cổ vũ và để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho cách mạng thế giới.</p>

4. *Củng cố:* GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi: Tại sao năm 1917 nước Nga lại diễn ra cách mạng xã hội chủ nghĩa? Diễn biến, kết quả, ý nghĩa của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917?

5. *Dặn dò:* Học bài, chuẩn bị trước bài mới, sưu tầm những tư liệu về công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1921 - 1941)

- *Bài tập:*

1. Sự tồn tại của chế độ quân chủ và những tàn tích phong kiến ở Nga đã tác động đến nền kinh tế như thế nào?

- A. Bước đầu tạo điều kiện cho kinh tế phát triển
- B. Tạo điều kiện cho nền kinh tế phát triển mạnh mẽ
- C. Kìm hãm nặng nề sự phát triển của chủ nghĩa tư bản

2. Thái độ của Nga hoàng đối với cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất năm 1914 - 1918?

- A. Đứng ngoài cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất

- B. Đẩy nhân dân Nga vào cuộc chiến tranh đế quốc
 - C. Tham chiến một cách có điều kiện
 - D. Tham gia cuộc chiến tranh khi thấy lợi nhuận
3. Thái độ của nhân dân trước việc Nga hoàng đẩy nước Nga vào cuộc chiến tranh đế quốc?
- A. Đồng tình ủng hộ
 - B. Bất lực trước tình hình đó
 - C. Nổi dậy chiến tranh phản chiến, đòi lật đổ chế độ Nga hoàng

V. Rút kinh nghiệm tiết dạy.

.....

.....

.....

TUẦN 14
TIẾT 13

Bài 10
LIÊN XÔ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI
(1921 - 1941)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (tiến hành công nghiệp hoá và tập thể hoá nông nghiệp...).

2. Tư tưởng

- Giúp các em nhận thức được sức mạnh, tính ưu việt và những thành tựu vĩ đại của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô.

- Tránh tư tưởng phủ định lịch sử, phủ nhận những đóng góp to lớn của chủ nghĩa xã hội với tiến trình phát triển của lịch sử nhân loại.

3. Kỹ năng

- Rèn luyện năng tập hợp, phân tích tư liệu lịch sử, để hiểu bản chất của sự kiện lịch sử.

- Tăng cường khả năng đối chiếu, so sánh các sự kiện lịch sử để hiểu rõ hơn đặc trưng lịch sử của từng sự kiện.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên :

- Lược đồ Liên Xô năm 1940.

- Một số tranh ảnh về công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô.

- Tư liệu, mẫu chuyện lịch sử về công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô thời kỳ (1921 - 1941)

2. Học sinh :

-Xem trước bài mới trong sách giáo khoa.

III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

-Thảo luận nhóm, phát vấn, giảng giải.

IV. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Ổn định lớp :

2. Kiểm tra bài cũ

Câu 1. Nội dung chính sách “cộng sản thời chiến” và ý nghĩa lịch sử của nó.

Câu 2. Ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Mười Nga.

3. Tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp

-Dẫn dắt vào bài mới : Sau khi thực hiện thắng lợi cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới, nhân dân Xô viết bắt tay vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đầy mới mẻ diễn ra ở Liên Xô như thế nào, chúng ta cùng nghiên cứu bài 10.

Hoạt động của GV và HS	Kiến thức HS cần nắm
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS theo dõi SGK về tình hình nước Nga sau chiến tranh (năm 1921). - HS theo dõi SGK, tự tóm tắt tình hình kinh tế, chính trị, xã hội ở Nga vào vở. - GV mở rộng: <ul style="list-style-type: none"> + Sau 7 năm chiến tranh (1920) sản xuất công nghiệp giảm 7 lần so với 1913 (còn 1/7 so với trước chiến tranh). + Sản xuất nông nghiệp giảm một nửa so với trước chiến tranh (còn 1/2). + Lợi dụng tình hình kinh tế sa sút và một bộ phận nhân dân có thái độ bất bình với những chính sách của Nhà nước, bọn phản động nổi dậy chống phá chính quyền, có nơi chúng đã chiếm được chính quyền cấp huyện. + Chính sách cộng sản thời chiến không còn phù hợp trong thời bình vì đối lập với lợi ích của người nông dân, gây trở ngại đối với sự phát triển kỹ thuật của đất nước. Nước Nga Xô viết sau nội chiến khủng hoảng trầm trọng. Trước tình hình đó, tháng 3/1921 Đảng Bôn-sê-vích quyết định thực hiện chính sách mới do Lê-nin đề xướng. * Hoạt động 2: Cả lớp <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS theo dõi SGK để thấy được sự khác nhau cơ bản giữa chính sách kinh tế mới với chính sách cộng sản thời chiến, qua đó cho thấy tác 	<p>I. Chính sách kinh tế mới và công cuộc khôi phục kinh tế (1921 - 1925)</p> <p><i>1. Chính sách kinh tế mới</i></p> <p>* Hoàn cảnh lịch sử:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau 7 năm chiến tranh liên miên, nền kinh tế quốc dân bị tàn phá nghiêm trọng. - Tình hình chính trị không ổn định. Các lực lượng phản cách mạng điên cuồng chống phá gây bạo loạn ở nhiều nơi. - Chính sách cộng sản thời chiến đã lạc hậu kìm hãm nền kinh tế, khiến nhân dân bất bình. <p>→ Nước Nga Xô viết lâm vào khủng hoảng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tháng 3/1921 Đảng Bôn-sê-vích quyết định thực hiện chính sách mới do Lê-nin đề xướng. <p>* Nội dung:</p>

<p>dụng ý nghĩa của chính sách kinh tế mới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi SGK theo sự hướng dẫn của GV, suy nghĩ trả lời. - GV kết luận: <p>+ Trong nông nghiệp: Thi hành chế độ thuế lương thực. Thuế lương thực nộp bằng hiện vật. Sau khi nộp đủ thuế đã quy định, nông dân được toàn quyền sử dụng số lượng thực dư thừa và được tự do bán ra thị trường.</p> <p>+ Trong công nghiệp: Nhà nước tập trung khôi phục công nghiệp nặng, tư nhân hóa những xí nghiệp vừa và nhỏ dưới sự kiểm soát của nhà nước, khuyến khích tư bản nước ngoài đầu tư vào Nga, nhà nước nắm các ngành kinh tế chủ chốt: công nghiệp, giao thông vận tải, ngân hàng, ngoại thương.</p> <p>+ Trong thương nghiệp và tiền tệ, cho phép tư nhân tự do buôn bán, trao đổi, mở các chợ, khôi phục, đẩy mạnh mối liên hệ giữa thành thị và nông thôn. 1924 nhà nước phát hành đồng rúp mới.</p> <p>⇒ Chính sách cộng sản thời chiến do nhà nước nắm độc quyền quản lý nền kinh tế quốc dân. Còn chính sách kinh tế mới thực chất là chuyển nền kinh tế do nhà nước độc quyền, sang nền kinh tế nhiều thành phần do nhà nước kiểm soát, khôi phục lại nền kinh tế hàng hóa.</p> <p>* Hoạt động 3: Cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS theo dõi bảng thống kê một số ngành kinh tế của nước Nga (1921 - 1923) cho nhận xét. - HS theo dõi bảng thống kê và phát biểu 	<ul style="list-style-type: none"> - Trong nông nghiệp ban hành thuế nông nghiệp. - Trong công nghiệp: Nhà nước khôi phục công nghiệp nặng, tư nhân hóa những xí nghiệp dưới 20 công nhân. Khuyến khích nước ngoài đầu tư vào nước Nga. <p>⇒ Thực chất là chuyển nền kinh tế do nhà nước độc quyền sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần do nhà nước kiểm soát.</p>
---	--

<p>nhận xét của mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét bổ sung: Từ 1921 - 1923 sản lượng nhiều ngành kinh tế ở Nga tăng nhanh, chứng tỏ chính sách kinh tế mới có tác dụng thúc đẩy kinh tế quốc dân chuyển biến rõ rệt, giúp Liên Xô khôi phục được kinh tế. - HS phát biểu. + Chính sách kinh tế mới là sự chuyển đổi kịp thời, đầy sáng tạo của Lê-nin và Đảng Bôn-sê-vích. + Phù hợp với hoàn cảnh đất nước và nguyện vọng của nhân dân. + Mang ý nghĩa quốc tế sâu sắc đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở một số nước trên thế giới. <p>* Hoạt động 1: Cả lớp, cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS theo dõi sự thành, mở rộng Liên bang Xô viết. - HS theo dõi SGK tự tóm tắt vào vở. - GV hỏi: <i>Tại sao thành lập Liên bang? Việc thành lập liên bang có ý nghĩa gì?</i> + HS theo dõi SGK suy nghĩ và trả lời. + Công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước đòi hỏi các dân tộc trên lãnh thổ Xô viết phải liên minh chặt chẽ với nhau, nhằm tăng cường sức mạnh mọi mặt. - GV mở rộng: Mặc dù có sự phát triển chênh lệch về nhiều mặt giữa các nước cộng hòa, nhưng tư tưởng chỉ đạo trong việc thành lập Liên bang là: bình đẳng về mọi mặt, quyền dân tộc tự quyết, thủ tiêu bất bình đẳng dân tộc và xây dựng cộng đồng anh em, giữa các dân tộc. Tư tưởng chỉ đạo đó đã chỉ ra con đường giải quyết đúng đắn về dân tộc trên đất nước Xô viết. - GV dẫn dắt: <i>Sau công cuộc khôi phục</i> 	<ul style="list-style-type: none"> * Tác dụng - ý nghĩa - Thúc đẩy kinh tế quốc dân chuyển biến rõ rệt, giúp nhân dân Xô viết vượt qua khó khăn, hoàn thành khôi phục kinh tế. - Là bài học đối với công cuộc xây dựng của một số nước xã hội chủ nghĩa. <p>2. Liên bang Xô viết thành lập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tháng 12/1922 Đại hội Xô viết toàn Nga đã tuyên bố thành lập Liên Bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (Liên Xô) - Gồm 4 nước cộng hòa, đến năm 1940 có thêm 11 nước.
--	---

<p><i>kinh tế (1921 - 1925) nhân dân Liên Xô bắt tay vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội (1925 - 1941)</i></p> <p>* Hoạt động 1: Nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dẫn dắt: ở Liên Xô nhiệm vụ mở đầu cho công cuộc xây dựng CNXH là thực hiện công nghiệp hóa XHCN. - GV yêu cầu hai bàn kế tiếp nhau ghép thành 1 nhóm: Mỗi nhóm có nhiệm vụ theo dõi SGK, thảo luận về các nội dung: <ul style="list-style-type: none"> - Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là gì? - Tại sao Liên Xô phải thực hiện công nghiệp hóa? - Mục đích của công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô - Biện pháp thực hiện - Kết quả đạt được. - GV gọi đại diện một số nhóm trình bày, các nhóm nhận xét bổ sung, sau đó GV kết luận, đồng thời giảng giải giúp HS hiểu sâu sắc các vấn đề . <p>+ <i>Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa:</i> Công nghiệp hóa là quá trình xây dựng một nền sản xuất cơ khí hóa trong ngành kinh tế quốc dân, trước hết là trong ngành công nghiệp (biến nước nông nghiệp thành một nước công nghiệp có những ngành công nghiệp then chốt).</p> <p>Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là quá trình công nghiệp hóa diễn ra dưới sự lãnh đạo của chính Đảng vô sản, nhằm cải tạo sản xuất, phát triển công nghiệp, xây dựng nền kinh tế quốc dân, nâng cao đời sống nhân dân.</p> <p>+ Sau công cuộc khôi phục kinh tế, Liên Xô vẫn là một nước nông nghiệp lạc</p>	<p>II. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1925 - 1941)</p> <p><i>11. Những kế hoạch 5 năm đầu tiên và thành tựu</i></p> <p>* Trong công nghiệp: thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.</p> <p>- Sau công cuộc khôi phục kinh tế Liên Xô vẫn là một nước nông</p>
---	--

<p>hậu. Nông nghiệp chiếm 2/3 tổng thu nhập quốc dân, nằm trong vòng vây thù địch và sự cấm vận của các nước tư bản. Nhân dân Liên Xô phải xây dựng được một nền kinh tế độc lập, tự chủ, không phụ thuộc vào nước ngoài. Do vậy công nghiệp hóa là nhiệm vụ mở đầu cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.</p> <p>+ Mục tiêu: Đưa Liên Xô trở thành một nước công nghiệp có những ngành công nghiệp chủ chốt.</p> <p>+ Biện pháp thực hiện: Liên Xô chủ trương ưu tiên phát triển công nghiệp nặng, chế tạo máy móc và nông cụ, công nghiệp năng lượng (điện, than, mỏ...), công nghiệp khai khoáng, công nghiệp quốc phòng.</p> <p>+ Kết quả: GV cho HS theo dõi khai thác bảng thống kê, sản lượng một số ngành công nghiệp của Liên Xô 1929 - 1939 để thấy được kết quả của công nghiệp chiếm 77,4% tổng sản phẩm quốc dân.</p> <p>* Hoạt động 2: Cả lớp</p> <p>- <i>GV dẫn dắt:</i> Trong những lĩnh vực nông nghiệp, văn hóa, giáo dục, cũng đạt những thành tựu đáng kể. GV tiếp tục yêu cầu HS theo dõi SGK và tự tóm tắt vào vở.</p> <p>- <i>GV giải thích:</i> Tập thể hóa nông nghiệp ở Liên Xô được tiến hành song song với kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1928 - 1933)</p> <p>- <i>Tập thể nông nghiệp</i> là một hình thức cải tạo sản xuất chủ yếu trước đây nhằm tổ chức nông dân cá thể theo con đường xã hội chủ nghĩa. Đưa nông dân cá thể vào làm ăn tập thể trong các tổ đổi công, tổ hợp</p>	<p>ng nghiệp lạc hậu. Kinh tế bị bao vây, kỹ thuật, thiết bị lệ thuộc nước ngoài ⇒ Đảng Cộng sản đề ra nhiệm vụ công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.</p> <p>- Mục đích: Đưa Liên Xô trở thành một nước công nghiệp có những ngành công nghiệp chủ chốt.</p> <p>- Biện pháp:</p> <p>+ Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.</p> <p>+ Có mục tiêu cụ thể cho từng kế hoạch dài hạn (1928 - 1932) và (1933 - 1937).</p> <p>- Kết quả: Năm 1937 sản lượng công nghiệp chiếm 77,4% tổng sản phẩm quốc dân.</p> <p>+ Trong nông nghiệp: Ưu tiên tập thể hóa nông nghiệp, đưa 93% số nông hộ với 90% diện tích đất canh tác vào nền nông nghiệp tập thể hóa.</p>
--	---

sản xuất, hợp tác xã nông nghiệp, nông trang tập thể. Ở Liên Xô đã thực hiện nhiệm vụ của công việc này là thể hóa, cơ giới hóa nông nghiệp, thành tựu khoa học - kỹ thuật tiên tiến vào nông nghiệp. Vận dụng kế hoạch hợp tác của Lê-nin, đưa đất nước tiến lên xã hội chủ nghĩa.

Công cuộc tập thể hóa ở Liên Xô đạt được những thành tựu đáng kể song trong quá trình thực hiện có nhiều sai lầm nghiêm trọng: vi phạm nguyên tắc tự nguyện, nóng vội, đốt cháy giai đoạn, gây nên những bất bình trong nông dân như cưỡng bức hành chính buộc nông dân tập thể hóa cả nhà cửa, gia súc có sừng và gia súc nhỏ, có nơi thành lập nông trang tập thể quá lớn trong khi tổ chức sản xuất yếu. Một số địa phương lại đề ra khẩu hiệu “Tập thể hóa trong thời hạn ngắn nhất”. Nhà nước Xô viết kịp thời phát hiện và có biện pháp khắc phục. Vì vậy sản xuất nông nghiệp giành được những thành tích lớn: Cơ sở kỹ thuật trong nông nghiệp được tăng cường. Năm 1937 có trên 500.000 máy kéo, 123,5 máy liên hiệp gặt đập, và 145 nghìn xe hơi vận tải, hơn 40% việc thu hoạch lúa mì ở các nông trang là do máy liên hợp gặt đập đảm nhiệm.

*** Hoạt động 3: Cả lớp**

- Từ năm 1937, Liên Xô thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ ba, nhưng công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội bị gián đoạn bởi cuộc chiến tranh xâm lược của phát xít Đức tháng 6/1941.
- GV hỏi: Những thành tựu Liên Xô đạt được trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội từ 1925 - 1941 có ý nghĩa

- Văn hóa - giáo dục: Thanh toán nạn mù chữ, phát triển mạng lưới giáo dục phổ thông, phổ cập tiểu học trong cả nước, phổ cập trung học cơ sở thành phố.

* Xã hội: Cơ cấu giai cấp thay đổi xã hội chỉ còn 2 giai cấp lao động là công nhân, nông dân và trí thức xã hội.

- Từ năm 1937 Liên Xô tiếp tục thực hiện kế hoạch 5 năm lần ba, sang tháng 6/1941 Đức tấn công Liên Xô, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội bị gián đoạn.

<p>gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS suy nghĩ trả lời: Mặc dù còn có những hạn chế song công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô 1925 - 1941 vẫn đạt được những thành tựu to lớn, tạo nên những biến đổi nhiều mặt, có lợi cho nhân dân, xây dựng lại lực lượng vũ trang hùng mạnh để bảo vệ tổ quốc, giúp đỡ phong trào cách mạng thế giới. <p>* Hoạt động 4: Cả lớp – cá nhân</p> <p>Giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918 - 1939) chỉ có Liên Xô là nước xã hội chủ nghĩa nằm giữa vòng vây thù địch của chủ nghĩa đế quốc. Nguyên tắc ngoại giao Liên Xô là cùng tồn tại hòa bình, tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào nội bộ của nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi SGK, phát biểu: - GV bổ sung, kết luận: + Chính quyền Xô viết đã từng bước xác lập quan hệ ngoại giao với một số nước châu Á (thổ Nhĩ Kỳ, Iran, Mông Cổ, Trung Quốc) và châu Âu (Extônia, Litva, Lát-vi-a, Phần Lan, Ba Lan). + Từng bước phá vỡ chính sách bao vây cô lập về kinh tế và ngoại giao của các nước đế quốc. Bằng những biện pháp đấu tranh kiên quyết và mềm dẻo, chỉ trong vòng 4 năm (1922 - 1925) Liên Xô đã được các cường quốc tư bản: Đức, Anh, Italia, Pháp, Nhật, lần lượt công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với 20 nước. Năm 1933, Mỹ công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô. Đó là thắng lợi lớn của nền ngoại giao Xô viết, khẳng định uy tín của Liên Xô trên trường quốc tế. Sau 16 năm tồn tại 	<p>2. Quan hệ ngoại giao của Liên Xô</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liên Xô đã từng bước xác lập quan hệ ngoại giao với một số nước láng giềng châu Á, châu Âu. + Năm 1933 đặt quan hệ ngoại giao với Mỹ.
---	---

của nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới, cuối cùng Mĩ phải thừa nhận và thiết lập quan hệ với Liên Xô.	
---	--

4. Củng cố: Hướng dẫn HS tìm hiểu:

+ Tác động của chính sách kinh tế mới với nước Nga?

+ Thành tựu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô 1921 - 1941?

+ Ý nghĩa.

5. Dặn dò:

- HS học bài cũ, đọc trước bài mới.

- Bài tập:

1. Đảng Bôn-sê-vích đã có biện pháp gì để giải quyết khó khăn?

- A. Kêu gọi nhân dân tích cực sản xuất, phát triển lực lượng quân sự
- B. Đàm phán với bọn phản động
- C. Thực hiện chính sách kinh tế mới do Lê-nin khởi xướng
- D. Nhờ sự giúp đỡ của các nước đế quốc

2. Với sự thực hiện chính sách kinh tế mới kinh tế quốc dân nước Nga Xô viết có sự thay đổi gì không?

- A. Kinh tế quốc dân không có sự thay đổi
- B. Kinh tế quốc dân khủng hoảng hơn trước
- C. Kinh tế quốc dân có sự chuyển biến rõ rệt.

3. Việc thực hiện chính sách kinh tế mới, vai trò của kinh tế nhà nước như thế nào?

- A. Thả nổi nền kinh tế cho tư nhân
- B. Nhà nước nắm độc quyền về mọi mặt nền kinh tế nhiều thành phần
- C. Tư bản trong nước lũng đoạn chi phối nền kinh tế
- D. kinh tế nước Nga Xô viết phụ thuộc vào kinh tế tư bản nước ngoài.

4. Nối thời gian với sự kiện sao cho đúng

Sự kiện
1. Đảng Bôn-sê-vích quyết định thực hiện chính sách kinh tế mới.
2. Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (Liên Xô) thành lập.
3. Lê-nin qua đời.
4. Liên Xô thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Thời gian
a. Năm 1928 - 1932
b. Tháng 3/1921
c. Tháng 12/1922
d. Ngày 21/1/1924

V. Rút kinh nghiệm tiết dạy :

.....
.....
.....